TÁC PHẨM KINH ĐIỂN THỜI HẬU KỲ CỔ ĐẠI • ẤN BẢN CÓ MINH HỌA

Cuộc đời Thánh Martinô

De vita beati Martini

Sulpicius Severus



Ấn bản trọn vẹn bằng tiếng Việt đương đại, kèm bối cảnh lịch sử do Người dẫn chuyện trình bày và 14 hình minh họa

Mục lục

Lời dẫn nhập Lời mở đầu của Người dẫn chuyện: Con người đằng sau huyền thoại 5

Thư đề tặng Thư của tác giả gửi người bạn Desiderius về Cuộc đời Thánh Martinô 7

Chương I Vì sao một đời sống thánh thiện đáng giá hơn danh tiếng của Hector hay Socrates 9

Chương II Từ Pannonia đến Ý: Cậu bé trốn đến nhà thờ và bị xiềng giải vào quân đội 11

Chương III Chiếc áo choàng cắt đôi ở cổng thành Amiens và thị kiến về Chúa Kitô 14

Chương IV Mặt đối mặt với Julianô tại Worms: "Tôi là lính của Chúa Kitô; tôi không thể chiến đấu" 17

Chương V Thánh Hilariô thành Poitiers, chức trừ quỷ và ổ phục kích của bọn cướp trên dãy Alpes 20

Chương VI Cuộc chạm trán với Ma quỷ trên đường, trận đòn roi giữa công chúng và chất độc trên Đảo Gallinara 22

Chương VII Đan viện Ligugé và phép lạ đầu tiên: Người dự tòng sống lại 24

Chương VIII Người nô lệ trẻ của Lupicinus được cứu khỏi cái chết 26

Chương IX Vụ "bắt cóc" để đưa ngài lên làm giám mục thành Tours và nỗi bẽ bàng của Giám mục Defensor 27

Chương X Vị giám mục sống trong túp lều gỗ: Việc thành lập Marmoutier 30

Chương XI Vị tử đạo giả bị lột mặt nạ: Hồn ma tên tội phạm bên cạnh bàn thờ 32

Chương XII Đám tang ngoại giáo bị đứng sững giữa cánh đồng 33

Chương XIII Lời thách thức của cây thông thiêng: Bị trói dưới thân cây đang đổ 35

Chương XIV Ngọn lửa lùi lại ngược chiều gió và hai thiên thần mang vũ khí tại Levroux 38

Chương XV Chiếc cổ để trần trước lưỡi gươm trên đất người Aedui 39

Chương XVI Cô gái bại liệt được chữa lành tại Trier bằng dầu đã làm phép 40

Chương XVII Cựu thống đốc Tetradius và những ngón tay của Martinô trong miệng một người bị quỷ ám 42

Chương XVIII Tin đồn thất thiệt về cuộc xâm lăng của man di, cái hôn dành cho người phong ở Paris và những sợi chỉ của chiếc áo 44

Chương XIX Bức thư chữa lành con gái Arborius, đôi mắt của Paulinô thành Nola và cú ngã cầu thang 46

Chương XX Bữa tiệc của hoàng đế Magnus Maximô: Chén rượu được trao cho linh mục trước hoàng đế 48

Chương XXI Những cuộc trò chuyện với các thiên thần và Ma quỷ với chiếc sừng bò đẫm máu 51

Chương XXII Những lốt cải trang Jupiter, Mercury và Venus — và lời hứa tha thứ cho chính Ma quỷ 52

Chương XXIII Chuyện về Clarus, ngôn sứ giả Anatolius và chiếc áo tan biến vào hư không 54

Chương XXIV Các Kitô giả ở Hispania và Ma quỷ mặc như Hoàng đế: "Ta sẽ không nhận ra Chúa Kitô nếu không có các dấu Thập Giá" 56

Chương XXV Tác giả đến thăm Thánh Martinô: Vị giám mục rửa chân cho người viết tiểu sử mình 59

Chương XXVI Bức chân dung nội tâm: Chiếc đe của người thợ rèn và lòng kiên nhẫn với chính các linh mục của mình 62

Chương XXVII Kết luận: Một gương mặt sáng ngời và câu trả lời cho các giám mục ghen tị 63

Lời bạt của Người dẫn chuyện Chuyện xảy ra sau đó: Cái chết của Thánh Martinô và nguồn gốc của ngày 11 tháng 11 65

Về ấn bản này 67

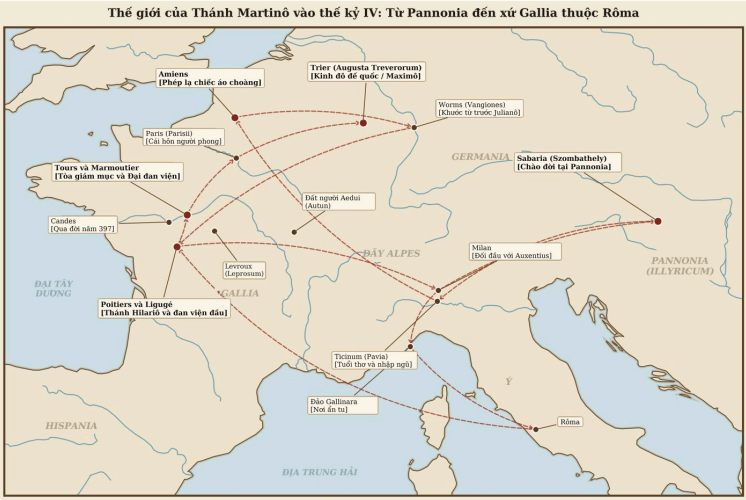
LỜI DẪN NHẬP

Lời mở đầu của Người dẫn chuyện: Con người đằng sau huyền thoại

Ở phần lớn châu Âu, cứ đến ngày 11 tháng 11 là cái tên Thánh Martinô lại trở về trong những câu chuyện thường ngày, mang theo mùi hạt dẻ nướng, rượu vang mới, những đám rước đèn lồng và những ngày nắng ấm dịu dàng trái mùa mà rất nhiều dân tộc gọi là "Mùa hè Thánh Martinô". Hầu như ai cũng biết hình ảnh người lính Rôma trẻ tuổi cưỡi ngựa, vào một ngày đông giá buốt, đã dùng gươm cắt đôi chiếc áo choàng của mình để đắp cho một người hành khất đang run lên vì lạnh.

Điều ít người biết là Thánh Martinô thành Tours (khoảng 316/336 – 397 sau Công nguyên) không phải là một bóng hình mờ ảo bước ra từ truyền thuyết thời Trung cổ. Trái lại: ngài là một trong những nhân vật được ghi chép đầy đủ nhất của Đế quốc Rôma hậu kỳ. Tiểu sử của ngài — *Cuộc đời Thánh Martinô* (*De vita beati Martini*) — được viết ngay khi ngài còn sống, bởi một người quen biết ngài tận mặt, từng ngồi ăn cùng bàn và trò chuyện rất lâu với ngài: **Sulpicius Severus**.

Sulpicius Severus (khoảng 363 – khoảng 425) là một luật sư xuất sắc, một nhà hùng biện lừng danh và là một quý tộc xứ Aquitania, ở miền tây nam nước Pháp ngày nay. Khi ông quyết định viết cuốn sách này, vào khoảng năm 396, Đế quốc Tây Rôma đang trải qua một cuộc biến đổi sâu sắc. Kitô giáo đã thôi là một tôn giáo bị bách hại và trở thành đức tin chính thức của các hoàng đế; ở các thành phố, những giám mục đầy thế lực ngày càng nhiều, mặc đồ lụa và quen dự tiệc trong triều, trong khi ở các làng quê (*pagi*) dân chúng nông thôn vẫn tiếp tục thờ kính những cây thiêng và các vị thần Celt–Rôma xưa cũ.



Bản đồ lịch sử: Thế giới của Thánh Martinô vào thế kỷ IV — từ nơi ngài chào đời là Sabaria (Pannonia) và những năm tuổi trẻ trong quân ngũ ở Ticinum, Amiens và Worms, cho đến các đan viện Ligugé và Marmoutier cùng giáo phận Tours.

Giữa thế giới đang đổi thay ấy, Martinô là một cớ vấp phạm thực sự đối với giới thượng lưu: một cựu sĩ quan cận vệ hoàng đế đã từ chối chiến đấu, mặt đối mặt với hoàng đế tương lai Julianô; một người bị dân chúng lừa để đưa đi làm giám mục thành Tours, nhưng không bao giờ chịu sống trong dinh giám mục, mà thích một túp lều gỗ và chiếc áo thô bằng lông lạc đà hơn. Ngài là người đã hôn những người phong cùi ở cổng thành Paris, đã đương đầu với các hoàng đế ở Trier, lột mặt nạ những kẻ bịp bợm và thậm chí còn khiến các nhà thần học nghiêm khắc nhất phải sửng sốt khi nói rằng ngay cả chính Ma quỷ cũng sẽ được Thiên Chúa tha thứ, nếu nó có khả năng sám hối.

Trong ấn bản này, toàn bộ bản văn của Sulpicius Severus đã được viết lại bằng **tiếng Việt đương đại, rõ ràng và tự nhiên**, đồng thời giữ trung thành từng tình tiết và chi tiết của nguyên bản Latinh. Cuối mỗi chương, tôi sẽ đồng hành cùng bạn trong vai người dẫn chuyện để giải thích các tập tục quân sự của Rôma, địa lý thời ấy, bối cảnh chính trị và văn hóa của thế kỷ IV — những chi

tiết vốn hiển nhiên với độc giả thời Sulpicius, nhưng nay lại giúp chúng ta rất nhiều để cảm nhận sức mạnh phi thường của câu chuyện này.

THƯ ĐỀ TẶNG

Thư của tác giả gửi người bạn Desiderius về Cuộc đời Thánh Martinô

Severus thân ái gửi lời chào người anh em yêu quý Desiderius.

Người anh em và người bạn lớn của tôi: tôi đã định cất kỹ trong ngăn kéo, giữ kín giữa bốn bức tường nhà mình, cuốn sách nhỏ tôi viết về cuộc đời Thánh Martinô. Vốn tính hay tự ti, tôi muốn tránh cho mình những lời chê bai của thiên hạ. Tôi sợ — và đến giờ tôi vẫn nghĩ chuyện sẽ đúng như vậy — rằng lối viết vụng về của tôi sẽ làm độc giả khó chịu, và ai nấy sẽ trách tôi đã cả gan đụng đến một đề tài đáng dành cho những cây bút tài năng hơn hẳn. Nhưng anh nài ép dữ quá, khiến tôi không nỡ từ chối. Xét cho cùng, vì tình bạn của chúng ta thì có điều gì mà tôi không làm, dù phải liều cả thanh danh?

Vậy nên tôi trao cuốn sách nhỏ này cho anh, tin vào lời anh hứa là sẽ không đưa cho ai khác xem. Dù thế, tôi thú thật là tôi vẫn sợ chính anh sẽ là người mở cửa cho nó bước ra với đời — mà một khi nó đã ra ngoài rồi thì chẳng còn cách nào gọi lại được nữa.

Nếu chuyện đó xảy ra và anh thấy có vài người bắt đầu đọc nó, xin anh hãy bảo họ coi trọng sự việc hơn là văn phong, và hãy kiên nhẫn nếu có câu nào kém trau chuốt làm chướng tai họ; suy cho cùng, Nước Thiên Chúa không dựa trên tài ăn nói mà dựa trên đức tin. Xin họ cũng nhớ rằng ơn cứu độ trần gian đã được loan báo không phải bởi những nhà hùng biện lớn mà bởi những người đánh cá — dù rằng Thiên Chúa, nếu Người thấy điều đó có ích lợi gì, hoàn toàn có thể dùng cả các nhà hùng biện để làm việc ấy.

Sự thật là khi quyết định bắt tay vào việc, vì cảm thấy thật không thể tha thứ nếu để những phẩm chất của một con người phi thường đến thế rơi vào quên

lãng, tôi đã tự hứa với lòng sẽ không xấu hổ nếu có lỗi ngữ pháp nào lọt lưới. Tôi chưa bao giờ là người thật giỏi về nghệ thuật văn chương, và ngay cả chút ít từng học được, tôi cũng đã quên vì bao nhiêu năm không dùng đến.

Tuy vậy, để tôi khỏi phải phiền lòng tự biện minh, nếu anh thực sự muốn phổ biến cuốn sách thì hãy xóa tên tôi đi. Anh chỉ cần cạo chữ ký trên tờ đầu tiên để trang giấy lặng thinh — hay đúng hơn, và đây mới là điều duy nhất đáng kể: hãy để cuốn sách chỉ nói về câu chuyện nó kể, và im lặng về tên của người đã viết ra nó.

Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Sự khiêm tốn giả vờ của một luật sư lớn và những cuốn sách bị "cạo"

Chúng ta đừng để sự khiêm tốn văn chương của Sulpicius Severus đánh lừa! Khi ông xin lỗi vì "lối viết vụng về" và vì có thể có những "lỗi ngữ pháp" (*soloecismi*), ông đang dùng một kỹ thuật kinh điển của thuật hùng biện Rôma gọi là *captatio benevolentiae* — nghệ thuật chiếm cảm tình của người đọc bằng cách giả vờ khiêm nhường. Thực ra, Sulpicius là một trong những luật gia và tác giả uyên bác nhất của xứ Gallia thuộc Rôma, đến mức các nhà nhân văn thời Phục hưng đã gọi ông là "Sallustius của Kitô giáo" vì chất lượng tiếng Latinh của ông.

Tuy nhiên, đằng sau những lời này có một cuộc tranh luận rất thật: vào cuối thế kỷ IV, giới tinh hoa Rôma được đào tạo trong các trường học cổ điển coi thường các bản văn Kinh Thánh, vì chúng được viết bằng một thứ tiếng Latinh mộc mạc, thẳng thắn, khác xa lối văn cầu kỳ của Cicero. Khi nhắc rằng Tin Mừng đã được loan báo "không phải bởi những nhà hùng biện lớn mà bởi những người đánh cá", Sulpicius khẳng định rằng sự thật lịch sử và thiêng liêng đáng giá hơn nhiều so với vẻ hào nhoáng văn chương.

Bạn cũng hãy để ý chi tiết rất thực tế ở cuối thư: *"anh chỉ cần cạo chữ ký trên tờ đầu tiên"* (*titulum fronti erade*). Vào thời Hậu kỳ Cổ đại chưa hề có máy in; xuất bản một cuốn sách nghĩa là gửi một bản chép tay trên giấy da cho một người bạn quen biết rộng — ở đây là Desiderius, một quý tộc Kitô hữu khác của xứ Aquitania — để những người chép sách trong nhà ông ấy chép ra các bản mới. Vì giấy da (da thú đã qua xử lý) vừa đắt vừa rất bền, nên xóa tên tác giả đúng nghĩa đen là dùng lưỡi dao hay đá bọt cạo lớp mực khô đi. Dĩ nhiên,

> Desiderius chẳng cạo cái tên nào cả: ông đã phổ biến cuốn sách khắp nơi, và tác phẩm trở thành cuốn sách bán chạy lớn đầu tiên của văn học Kitô giáo phương Tây!

CHƯƠNG I

Vì sao một đời sống thánh thiện đáng giá hơn danh tiếng của Hector hay Socrates

Nhiều người, bị ám ảnh bởi việc học hành thế tục và lòng ham muốn danh vọng, đã tự thuyết phục mình rằng họ có thể làm cho tên tuổi mình bất tử bằng cách viết tiểu sử các nhân vật lừng danh. Quả thật nỗ lực ấy không đem lại cho họ sự vĩnh cửu, nhưng cũng mang đến cho họ đôi chút điều họ tìm kiếm: một mặt, họ để lại tên mình cho đời nhớ đến, dù điều ấy chẳng đáng là bao; mặt khác, khi kể lại cuộc đời của những con người xuất chúng, họ khơi lên nơi độc giả niềm khao khát mãnh liệt muốn noi theo những tấm gương ấy. Chỉ có điều, chẳng điều nào trong số đó giúp ích gì cho việc đạt tới sự sống thật sự hạnh phúc và vĩnh cửu.

Rốt cuộc thì danh tiếng của những cuốn sách ấy đem lại cho họ ích lợi gì, khi nó rồi cũng phải tan biến cùng với thế gian này? Và các thế hệ sau được gì khi đọc về những trận chiến của Hector hay những cuộc bàn luận triết học của Socrates? Muốn bắt chước họ đã là dại dột; không cương quyết chống lại những tư tưởng ấy thì thật là điên rồ. Vì chỉ đo đời người bằng những gì làm được ở trần gian này, họ đã đặt hy vọng vào những chuyện hoang đường và phó linh hồn mình cho nấm mồ. Họ tin rằng chỉ cần sống mãi trong ký ức người đời là đủ, trong khi mục đích đích thực của con người phải là tìm kiếm sự sống đời đời chứ không phải danh tiếng muôn đời — điều đạt được không phải nhờ viết lách, chinh chiến hay triết lý, mà nhờ sống ngay thẳng, nhân hậu và trung tín với Thiên Chúa.

Sai lầm ấy, được sách vở truyền từ đời này sang đời khác, mạnh đến nỗi đã khiến biết bao người bắt chước khi thì thứ triết lý trống rỗng kia, khi thì thứ lý tưởng giả dối về lòng dũng cảm nơi chiến trận. Chính vì thế, tôi nghĩ thật đáng công viết tiểu sử của một con người thực sự thánh thiện, một người có thể là nguồn cảm hứng cho kẻ khác mai sau. Biết đâu khi đọc, nhiều người sẽ cảm thấy mình được mời gọi đến với sự khôn ngoan đích thực, đến việc phụng sự Thiên Chúa và một đời sống ngay thẳng. Và khi làm việc này, tôi cũng nghĩ đến lợi ích của chính mình: tôi không mong được nổi tiếng giữa người đời, nhưng mong nhận được từ Thiên Chúa một phần thưởng bền vững. Bởi dù bản thân tôi chưa sống được sao cho nên gương, thì ít ra tôi cũng đã làm điều trong khả năng mình để giới thiệu một người thực sự đáng được noi theo.

Vậy tôi xin bắt đầu kể cuộc đời Thánh Martinô, cho thấy ngài là người thế nào cả trước khi làm giám mục lẫn sau khi nhận coi sóc giáo phận của mình. Dĩ nhiên tôi không tìm hiểu được hết mọi việc ngài đã làm: những chuyện chỉ một mình ngài chứng kiến thì vẫn còn là bí mật, vì Martinô không bao giờ tìm lời khen ngợi, và nếu chỉ tùy ở ngài thì ngài hẳn đã muốn giấu hết mọi việc lành của mình. Thật ra, ngay cả những gì đã đến tai tôi, tôi cũng bỏ bớt rất nhiều, vì nghĩ rằng chọn những khoảnh khắc nổi bật nhất là đủ — cũng là để khỏi làm người đọc mệt vì quá nhiều chuyện. Tôi chỉ xin độc giả tin vào những gì được viết ở đây và hãy chắc chắn rằng tôi không đặt bút ghi điều gì mà chưa kiểm chứng thật kỹ lưỡng. Nếu có chút nghi ngờ nào, tôi đã thà im lặng còn hơn là nói dối.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Hector, Socrates và việc sáng tạo một mẫu anh hùng mới**
>
> Trong chương mở đầu này, Sulpicius Severus nói thẳng với công chúng có học của Đế quốc Rôma. Trong nhà trường Rôma thế kỷ IV, toàn bộ nền giáo dục xoay quanh hai điểm quy chiếu lớn: sử thi chiến trận của Homer — mà đại diện là **Hector**, người anh hùng thành Troia trong *Iliad* — và truyền thống triết học Hy Lạp — mà đại diện là **Socrates**.
>
> Khi đặt hai nhân vật ấy đối lại với Martinô, Sulpicius đang khởi xướng một cuộc cách mạng văn hóa nho nhỏ: ông đề nghị thay người anh hùng chiến

trận và nhà triết học cổ đại bằng một mẫu người mới — con người của đức tin, kẻ đầu quân vào *coelestis militia*, "đạo binh phục vụ Nước Trời". Bạn cũng hãy để ý lời cam kết ở cuối chương: là một cựu luật sư quen chứng minh sự việc trước tòa, Sulpicius bảo đảm rằng ông chỉ đưa vào những lời kể thu thập từ các nhân chứng tận mắt đáng tin cậy hoặc nghe từ chính miệng Martinô.

CHƯƠNG II

Từ Pannonia đến Ý: Cậu bé trốn đến nhà thờ và bị xiềng giải vào quân đội

Martinô sinh tại Sabaria, một thị trấn thuộc tỉnh Pannonia, nhưng lớn lên ở Ý, tại Ticinum. Gia đình ngài có địa vị xã hội khá theo chuẩn mực thời ấy, nhưng cha mẹ ngài là người ngoại giáo. Cha ngài khởi đầu đời binh nghiệp là một người lính thường, về sau thăng lên cấp quan chỉ huy quân sự.

Thời trẻ, chính Martinô cũng theo nghiệp binh đao, phục vụ trong đội kỵ binh cận vệ hoàng đế dưới triều hoàng đế Constantiô, rồi dưới quyền chỉ huy của Caesar Julianô. Tuy nhiên, đó không phải do ngài tự chọn: ngay từ rất sớm, cậu bé phi thường ấy đã chẳng nghĩ đến điều gì khác ngoài việc phụng sự Thiên Chúa. Mới mười tuổi, cậu đã trái ý cha mẹ, trốn đến một nhà thờ và xin được nhận làm dự tòng. Ít lâu sau, khi đã hoàn toàn hướng lòng về những sự thuộc về Thiên Chúa một cách lạ lùng so với tuổi của mình, năm mười hai tuổi cậu mơ ước vào sống ẩn tu trong sa mạc — và hẳn cậu đã làm thế nếu không vì còn quá nhỏ và yếu ớt. Dù vậy, tâm trí luôn hướng về các đan viện hay nhà thờ, từ thuở bé cậu đã mang sẵn trong lòng điều mà sau này cậu sẽ thực hiện với tất cả tâm huyết.

Trong lúc ấy, các hoàng đế ban một sắc lệnh buộc con trai của các cựu binh phải nhập ngũ. Chính cha của Martinô — người không chịu nổi khi thấy con mình thiên về đạo — đã tố giác và nộp cậu cho nhà chức trách. Thế là mới mười lăm tuổi, Martinô đã bị bắt, bị xiềng và bị ép tuyên thệ nhập ngũ. Cậu chỉ

mang theo một người nô lệ để hầu hạ mình, nhưng cậu đảo ngược hoàn toàn các vai trò thông thường: chính chủ lại phục vụ tớ. Thường thì chính Martinô cởi giày cho người ấy rồi lau chùi chúng, và hai người ngồi ăn chung một bàn, hầu như lần nào cũng là Martinô dọn bữa.



Tại Ticinum (Pavia), người lính trẻ Martinô, mới mười lăm tuổi, lật ngược trật tự tôn ti của Rôma và quỳ xuống trong lều để cởi và lau chùi đôi giày nhà binh của chính người hầu của mình.

Ngài ở trong quân đội gần ba năm trước khi chịu phép rửa, nhưng luôn tránh xa những thói hư mà lính tráng thường sa vào. Ngài đối xử với các bạn đồng ngũ bằng một lòng tử tế vô bờ và sự quảng đại hiếm thấy, lại có một sự kiên nhẫn và khiêm nhường dường như vượt quá sức người. Còn về nếp sống giản dị của ngài thì thậm chí chẳng cần phải khen: ngài sống khắc khổ đến nỗi ngay từ hồi đó trông ngài đã giống một đan sĩ hơn là một người lính. Với cách sống ấy, ngài chiếm được lòng các bạn lính đến mức tất cả đều hết sức kính trọng và quý mến ngài.

Dù chưa lãnh nhận phép rửa, trên thực tế ngài đã sống như một Kitô hữu đích thực qua những việc mình làm: ngài giúp đỡ người gặp khó khăn, cứu giúp những người cùng khốn nhất, cho kẻ đói ăn và cho người không có gì mặc áo

quần. Tiền lương nhà binh, ngài chẳng giữ lại gì cho mình ngoài phần cần thiết để ăn mỗi ngày; ngay từ hồi ấy ngài đã coi trọng lời Tin Mừng và không lo lắng về ngày mai.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Lính tinh nhuệ, cưỡng bức tòng quân và viên sĩ quan lau giày cho nô lệ của mình**
>
> Ở đây có nhiều chi tiết lịch sử thú vị về thế kỷ IV:
>
> 1. **Địa lý: Sabaria**, nơi Martinô chào đời (năm 316 theo niên biểu truyền thống, hoặc khoảng năm 336 theo các nghiên cứu gần đây hơn), là thành phố Szombathely ngày nay, ở Hungary, khi ấy thuộc tỉnh Pannonia của Rôma. **Ticinum**, nơi ngài lớn lên, nay là **Pavia**, ở miền bắc nước Ý, thời đó là một thị trấn quân sự quan trọng.
>
> 2. **Người cha chỉ huy và vụ tố giác ngay trong nhà:** Cha của Martinô đã tự mình leo dần lên trong quân đội Rôma: ông khởi đầu là lính thường (*miles*) và lên tới cấp **quan chỉ huy quân sự** (*tribunus militum*), một sĩ quan cao cấp thuộc hàng kỵ sĩ và có thu nhập khá. Vào thời Đế quốc Rôma hậu kỳ, vì chẳng bao giờ đủ người để bảo vệ biên cương, Nhà nước đặt ra những luật cha truyền con nối buộc con trai các cựu binh phải theo nghiệp binh đao. Với một sĩ quan ngoại giáo già, sùng kính các thần chiến tranh, việc thấy đứa con trai 15 tuổi của mình muốn làm đan sĩ Kitô giáo là một nỗi nhục không thể chấp nhận — và thế là chính người cha đã nộp con cho những kẻ tuyển quân để bị xiềng giải đi!
>
> 3. **Đội Cận vệ Hoàng cung (*scholares alae*):** Martinô không rơi vào một đơn vị bộ binh bình thường, mà vào *Scholae Palatinae*, đội kỵ binh tinh nhuệ làm nhiệm vụ hộ tống riêng cho Hoàng đế (**Constantiô II**, con của Constantinô) và cho Caesar (**Julianô**). Đây là những đội quân danh giá, lương cao và được quyền có một người hầu riêng.
>
> 4. **"Dự tòng" là gì?** Vào thế kỷ IV, trẻ sơ sinh hiếm khi được rửa tội. Ai muốn trở thành Kitô hữu thì trước hết phải bước vào thời kỳ *dự tòng* — một giai đoạn kéo dài vài năm để chuẩn bị về thiêng liêng và thử thách về luân lý.
>
> 5. **Việc đảo ngược vai trò với người nô lệ:** Trong xã hội Rôma, tháo đôi giày nhà binh nặng nề (*caligae* hay *calciamenta*) và cạo bùn bám trên đó là việc thấp hèn nhất của một nô lệ. Thấy một sĩ quan trẻ của đội cận vệ hoàng đế

> lau giày cho chính người hầu của mình và hầu bàn cho người ấy là điều hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi đối với não trạng thời đó.

CHƯƠNG III

Chiếc áo choàng cắt đôi ở cổng thành Amiens và thị kiến về Chúa Kitô

Một lần kia, vào lúc trên người chẳng còn gì ngoài vũ khí và một chiếc áo choàng nhà binh đơn sơ, giữa một mùa đông khắc nghiệt hơn thường lệ rất nhiều — lạnh buốt đến nỗi nhiều người chết cóng ngoài đường — Martinô gặp một người nghèo hoàn toàn trần truồng ở cổng thành Amiens. Người hành khất xin khách qua đường thương xót mình, nhưng ai nấy cứ bước đi mà chẳng mảy may để ý đến. Chàng thanh niên đầy lòng tin ấy hiểu ngay rằng, nếu không còn ai khác đến cứu giúp kẻ khốn khổ này, thì chính Thiên Chúa đã trao người ấy cho mình chăm sóc.

Nhưng anh có thể làm gì đây? Anh chẳng còn gì ngoài chiếc áo choàng nhà binh đang khoác, vì mọi thứ khác anh đã cho những người túng thiếu cả rồi. Thế là anh rút thanh gươm đeo bên hông, cắt chiếc áo choàng đúng làm đôi, trao một nửa cho người nghèo và khoác phần còn lại lên vai mình. Chung quanh, một số người chứng kiến cảnh ấy phá lên cười, thấy hình ảnh một người lính với chiếc áo choàng bị cắt mất một nửa thật lố bịch; nhưng nhiều người khác, có lương tri hơn, thì cảm thấy vô cùng hổ thẹn vì đã chẳng làm được điều gì tương tự, trong khi họ thừa phương tiện để cho người kia áo mặc mà bản thân không phải chịu lạnh.



Tại cổng thành Amiens, giữa mùa đông giá buốt, Martinô dùng gươm cắt đôi chiếc áo choàng trắng và đỏ thắm của đội Cận vệ Hoàng cung để đắp cho một người nghèo trần truồng giữa tuyết.

Đêm hôm sau, khi đã thiếp ngủ, Martinô thấy Chúa Kitô trong giấc mơ, mặc chính nửa chiếc áo choàng anh đã cho người hành khất. Anh cảm thấy mình được bảo hãy nhìn kỹ Chúa và nhận ra tấm áo mình đã cho đi. Ngay sau đó, anh nghe Đức Giêsu nói rõ ràng với muôn vàn thiên thần chung quanh Người: "Martinô, tuy mới chỉ là dự tòng, đã lấy chiếc áo choàng này mà mặc cho Ta!"

Đúng như những lời chính Người đã phán trong Tin Mừng — *"Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy"* — Chúa cho thấy bằng cách ấy rằng chính Người đã được che ấm nơi con người nghèo khổ kia; và để xác nhận giá trị của cử chỉ ấy, Người đã muốn hiện ra trong đúng mảnh vải mà người hành khất đã nhận. Dù được thị kiến này, Martinô không hề sinh lòng tự mãn. Trái lại: nhận ra trong tất cả những điều ấy lòng nhân hậu của Thiên Chúa, vừa tròn mười tám tuổi anh đã vội xin chịu phép rửa. Dù vậy, anh không rời quân ngũ ngay, vì đã nhượng bộ trước lời nài nỉ khẩn khoản của viên chỉ huy của mình, vốn là bạn thân và ở chung lều với anh; bởi viên chỉ huy này hứa với anh rằng, ngay

khi mãn hạn quân dịch của chính mình, ông cũng sẽ từ bỏ cuộc sống thế gian. Bám vào lời hứa ấy, Martinô ở lại quân đội gần hai năm nữa sau khi chịu phép rửa, dù lúc đó anh chỉ còn là lính trên danh nghĩa.

Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Chiếc áo choàng nhà binh, nguồn gốc của từ "chapel" (nhà nguyện) và Mùa hè Thánh Martinô

Chúng ta vừa đọc tình tiết nổi tiếng nhất trong cuộc đời Thánh Martinô, diễn ra ở cổng thành *Samarobriva Ambianorum* — thành phố **Amiens** ngày nay, ở miền bắc nước Pháp — trong một mùa đông giá buốt vào những năm 330 hoặc những năm 350. Ba điều thú vị sau đây làm cho cảnh này càng thêm sống động:

1. **Vì sao Martinô cắt đôi chiếc áo choàng thay vì cho cả chiếc?** Trong đội cận vệ hoàng đế Rôma, chiếc áo choàng nhà binh màu trắng hoặc đỏ thắm (*chlamys*, mùa đông thường được lót da cừu) là một phần của quân phục theo quy định: một nửa thuộc về Nhà nước Rôma, nửa kia do người lính tự trả tiền. Nếu một người lính ra duyệt binh mà không có áo choàng, anh ta sẽ bị phạt vì làm mất quân trang! Khi dùng gươm cắt đôi chiếc áo, Martinô đã cho đi tất cả những gì là của mình và giữ lại phần bắt buộc — và trông anh buồn cười (*truncatus habitu*) đến nỗi người qua đường phải bật cười.

2. **Nửa chiếc áo choàng của Martinô đã sinh ra các từ "chapel" và "chaplain" như thế nào:** Nhiều thế kỷ sau, nửa chiếc áo choàng này của Thánh Martinô (trong tiếng Latinh hậu kỳ gọi là *cappa*, "áo choàng nhỏ") trở thành thánh tích quý giá nhất của các vua người Frank, những người thậm chí còn mang nó theo khi ra trận. Ngôi đền nhỏ nơi họ cất giữ *cappa* của Thánh Martinô dần được gọi là *capella* ("nơi để chiếc áo choàng nhỏ"), còn các linh mục được giao trông coi nó là các *capellani*. Đó chính là nguồn gốc trực tiếp của các từ tiếng Anh **chapel** và **chaplain** (cùng những từ họ hàng trong nhiều ngôn ngữ châu Âu) — mà tiếng Việt gọi là nhà nguyện và tuyên úy!

3. **Còn "Mùa hè Thánh Martinô" thì sao?** Như bạn thấy qua bản văn gốc của Sulpicius Severus, vào thế kỷ IV chưa hề có truyền thuyết về việc mặt trời ló ra khỏi mây đúng lúc ấy. Truyền thống dân gian đó xuất hiện nhiều thế kỷ sau, khi lễ kính ngày an táng Thánh Martinô (ngày **11 tháng 11**) trùng với kiểu thời tiết thường gặp vào giữa tháng 11 — một chuỗi ngày nắng ấm, trời

> quang trước khi vào đông — và từ đó gắn mãi hơi ấm tình người của cử chỉ chia áo với ánh nắng mùa thu.

CHƯƠNG IV

Mặt đối mặt với Julianô tại Worms: “Tôi là lính của Chúa Kitô; tôi không thể chiến đấu”

Trong lúc ấy, các dân man di tràn vào xứ Gallia. Caesar Julianô bèn tập hợp quân đội gần thành của người Vangiones và bắt đầu phát cho binh lính một khoản tiền thưởng đặc biệt. Theo lệ thường, binh sĩ được gọi tên từng người một, cho đến lượt Martinô.

Nhận thấy đây là lúc thích hợp để xin giải ngũ — nhất là vì anh cho rằng nhận tiền trong khi biết mình sẽ không ra trận là không lương thiện — Martinô nói thẳng với Julianô: “Cho đến hôm nay tôi đã phục vụ ngài; giờ xin cho tôi được phụng sự Thiên Chúa. Ai sắp ra trận thì cứ nhận tiền thưởng của ngài; còn tôi là lính của Chúa Kitô, tôi không thể chiến đấu.”



Tại Worms (năm 356 sau Công nguyên), trước bục chỉ huy và những rương vàng của Caesar Julianô, Martinô từ chối tiền thưởng chiến dịch: "Cho đến hôm nay tôi đã phục vụ ngài; giờ xin cho tôi được phụng sự Thiên Chúa. Tôi là lính của Chúa Kitô, tôi không thể chiến đấu."

Nghe vậy, tên bạo chúa nổi cơn thịnh nộ và ném thẳng vào mặt anh lời buộc tội rằng anh muốn rời quân ngũ không phải vì đức tin mà vì sợ trận đánh đã định vào ngày hôm sau. Martinô không hề nao núng — thậm chí càng thêm vững vàng trước những lời đe dọa ấy — và đáp lại: "Nếu ngài cho đây là hèn nhát chứ không phải đức tin, thì ngày mai tôi sẽ ra đứng ở hàng đầu, trước quân ta, không mang vũ khí; và nhân danh Chúa Giêsu, không khiên không mũ, chỉ được che chở bằng dấu thánh giá, tôi sẽ tiến vào giữa hàng ngũ quân thù mà không chút sợ hãi."

Julianô lập tức cho bắt giam anh, để buộc anh ngày hôm sau phải giữ lời, tay không đối mặt với quân man di. Nhưng ngay từ sáng sớm, quân thù đã sai sứ giả đến xin cầu hòa, đầu hàng vô điều kiện và nộp tất cả những gì họ có.

Trước sự việc ấy, ai còn có thể nghi ngờ rằng chiến thắng này là nhờ Martinô, người đã được Thiên Chúa gìn giữ như thế để khỏi bị ném tay không ra tiền tuyến? Dĩ nhiên, Chúa nhân lành hoàn toàn có thể giữ cho người lính của

Người được bình an vô sự giữa gươm giáo quân thù; nhưng Người đã chọn ngăn chính trận đánh lại, để mắt Martinô thậm chí không phải chứng kiến cái chết của những người khác. Xét cho cùng, Chúa Kitô còn ban cho người lính của Người chiến thắng nào khác ngoài chiến thắng này: đánh bại quân thù mà không đổ một giọt máu và không một ai phải chết?

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Tiền thưởng bằng vàng, Julianô Bội giáo và một trong những người đầu tiên từ chối cầm súng vì lương tâm**
>
> Chúng ta đang ở năm **356 sau Công nguyên**, tại *Borbetomagus*, thành của dân Vangiones — nay là **Worms**, bên bờ sông Rhine, ở Đức. Các bộ tộc German (người Alamanni và người Frank) đã vượt sông Rhine và cướp phá nhiều thành phố ở xứ Gallia.
>
> Đứng đầu quân Rôma là **Caesar Julianô**, cháu của Constantinô, người mà vài năm sau sẽ lên ngôi hoàng đế và đi vào lịch sử với tên gọi **Julianô Bội giáo** (361–363), vì đã tìm cách khôi phục ngoại giáo trong Đế quốc Rôma và tước bỏ các đặc quyền của người Kitô hữu — đó là lý do Sulpicius gay gắt gọi ông là "tên bạo chúa" (*tyrannus*).
>
> Để đo được lòng can đảm của Martinô, cần hiểu khoản tiền thưởng nhà binh này (*donativum*) là gì: ngoài tiền lương thông thường (*stipendium*), vào đêm trước một chiến dịch quan trọng, vị chỉ huy đích thân trao cho từng người lính một khoản tiền vàng hậu hĩnh. Nhận *donativum* cũng có nghĩa là lặp lại lời cam kết danh dự sẽ chiến đấu đến chết trong trận đánh sắp tới. Giả như Martinô nhận vàng rồi lại từ chối cầm gươm, anh sẽ bị xử tử vì tội đào ngũ và trộm cắp; khi công khai từ chối tiền, trước toàn quân đang dàn hàng duyệt binh, anh đã công nhiên thách thức quyền uy của Julianô, trong một trong những trường hợp từ chối chiến đấu vì lương tâm nổi tiếng nhất thời Cổ đại.

CHƯƠNG V

Thánh Hilariô thành Poitiers, chức trừ quỷ và ổ phục kích của bọn cướp trên dãy Alpes

Vừa rời đời binh nghiệp, Martinô liền đi tìm Thánh Hilariô, giám mục thành Poitiers, một con người mà đức tin và sự khôn ngoan đạo đức thời ấy được mọi người ngưỡng mộ, và ở lại với vị này một thời gian. Thánh Hilariô muốn giữ ngài bên mình và đưa ngài vào hàng giáo sĩ của giáo phận bằng cách phong chức phó tế cho ngài. Nhưng Martinô hết lần này đến lần khác từ chối, một mực nói rằng mình không xứng đáng với một chức vụ lớn lao như vậy. Thánh Hilariô, vốn là người hết sức sáng suốt, thấy chỉ có một cách để thuyết phục ngài: trao cho ngài một vai trò khiêm tốn đến mức trông gần như bị giáng chức. Thế là thánh nhân đề nghị ngài làm thầy trừ quỷ; và lần này Martinô nhận lời, để khỏi gây ấn tượng rằng mình khinh chê chức ấy vì nó quá hèn mọn.

Ít lâu sau, trong một giấc mơ, ngài cảm thấy được báo rằng mình phải về thăm quê hương và cha mẹ, những người vẫn còn gắn bó với ngoại giáo, để tìm cách giúp họ đến với đức tin. Ngài lên đường với sự cho phép của Thánh Hilariô, người chỉ để ngài đi sau khi đã dùng lời nài xin và nước mắt mà buộc ngài hứa sẽ trở lại. Người ta kể rằng Martinô ra đi với tấm lòng nặng trĩu, và báo trước cho các bạn đồng hành rằng mình sẽ gặp nhiều gian truân — điều mà chuyến đi nhanh chóng xác nhận.

Trước hết, khi đi theo mấy lối tắt vắng vẻ trên đường vượt dãy Alpes, ngài rơi vào ổ phục kích của bọn cướp. Một tên đã thật sự giơ rìu lên định bổ vào đầu ngài, nhưng một tên cướp khác đã giữ tay hắn lại vào phút chót. Dù vậy, chúng vẫn trói tay ngài ra sau lưng, cướp những gì ngài mang theo và giao ngài cho một tên trong bọn canh giữ. Tên này dẫn ngài đến một chỗ khuất nẻo và bắt đầu hỏi ngài là ai. Martinô đáp rằng mình là Kitô hữu. Tên cướp hỏi ngài có sợ không. Hết sức bình thản, Martinô quả quyết rằng trong đời chưa bao giờ ngài thấy an toàn đến thế, vì ngài biết sự che chở của Thiên Chúa không bao giờ thiếu, nhất là trong những lúc nguy hiểm nhất; và ngài nói thêm rằng ngài thấy

thương cho hắn thì đúng hơn, vì khi dính vào một cuộc đời tội ác, hắn đang tự tách mình khỏi lòng thương xót của Chúa Kitô.



Trong các hẻm núi của dãy Alpes, hai tay bị trói sau lưng, Martinô điềm tĩnh nói về Tin Mừng với tên cướp đang canh giữ mình, tay cầm rìu, và cuối cùng hoán cải được hắn.

Ngay tại chỗ, ngài bắt đầu giải thích Tin Mừng cho hắn và nói với hắn về lời Thiên Chúa. Chẳng cần kể dông dài: tên trộm tin điều mình nghe, đi cùng Martinô cho đến khi đưa ngài an toàn trở lại đường lớn, rồi từ biệt và xin ngài cầu nguyện cho mình. Về sau người ta được biết người này đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống và bước vào đời tu — thật vậy, người ta nói rằng toàn bộ câu chuyện này đến được với chúng ta là từ chính miệng ông ấy.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Sự tinh ý của Thánh Hilariô và vì sao làm "thầy trừ quỷ" lại là một chức khiêm tốn**
>
> **Thánh Hilariô thành Poitiers** (khoảng 315–367) là thẩm quyền trí thức lớn của Giáo hội tại xứ Gallia — một nhà thần học lỗi lạc và là người thầy thiêng liêng đích thực của Martinô.
>
> Trong chương này có một chi tiết thường khiến những ai hay xem phim kinh dị ngày nay phải thắc mắc: vì sao Martinô từ chối làm **phó tế** vì nghĩ mình

không xứng đáng, nhưng lại nhận làm **thầy trừ quỷ** vì đó là một vai trò hèn mọn? Trong Giáo hội thế kỷ IV, các **phó tế** là cánh tay phải của giám mục: họ quản lý sổ sách của giáo phận, tổ chức việc trợ giúp người nghèo và có sức nặng xã hội rất lớn. Trái lại, **thầy trừ quỷ** thuộc về cái gọi là "các chức nhỏ": đó là một công việc âm thầm, cấp dưới, chuyên lo đồng hành với các dự tòng, trông coi nhà thờ và chăm sóc những người bị rối loạn, hoặc bị coi là quỷ ám, sống bên lề cộng đoàn. Thánh Hilariô đã dùng tâm lý một cách tài tình: ngài thấy rằng một chức vụ danh giá sẽ khiến Martinô bỏ chạy, nhưng Martinô sẽ không bao giờ từ chối bậc thấp nhất trong nhà thờ, vì sợ bị coi là kiêu ngạo!

CHƯƠNG VI

Cuộc chạm trán với Ma quỷ trên đường, trận đòn roi giữa công chúng và chất độc trên Đảo Gallinara

Khi ngài tiếp tục cuộc hành trình, sau khi đi qua Milan, Ma quỷ hiện ra với ngài trên đường dưới hình dạng một người đàn ông và hỏi ngài đi đâu. Khi Martinô đáp rằng mình đi đến nơi Chúa gọi, Ma quỷ cảnh cáo: "Dù ngươi đi đâu và định làm gì, Ma quỷ sẽ luôn cản đường ngươi!" Martinô lập tức đáp lại bằng câu Thánh vịnh: *"Có Chúa ở cùng tôi, tôi chẳng sợ gì, hỏi người đời làm chi tôi được?"* Và ngay tức khắc, kẻ thù biến mất trước mặt ngài.

Cuối cùng cũng về đến quê hương, ngài thực hiện được một phần điều mình hằng ao ước: ngài đưa được mẹ mình từ bỏ ngoại giáo và đón nhận đức tin, dù cha ngài vẫn khăng khăng không chịu đổi đời. Tuy nhiên, dọc đường, gương sáng của Martinô đã khiến nhiều người khác trở lại.

Thời ấy lạc giáo Ariô đã lan khắp Đế quốc và chiếm ưu thế nhất là ở vùng Illyricum. Gần như đơn độc, Martinô đã hết sức can đảm đương đầu với các giám mục địa phương bênh vực học thuyết ấy. Ngài phải trả giá đắt cho sự thẳng thắn đó: ngài bị bách hại gay gắt, bị đánh bằng roi giữa quảng trường và cuối cùng bị đuổi khỏi thành. Ngài bèn trở lại Ý, nhưng khi hay tin ở xứ Gallia Giáo hội cũng đang gặp nhiều khó khăn vì phe lạc giáo đã đẩy được Thánh

Hilariô đi lưu đày, ngài quyết định lập một đan viện nhỏ ở Milan. Ngay ở đó ngài cũng không được yên: Auxentius, thủ lĩnh chính của phe Ariô trong thành, tung ra một cuộc bách hại dữ dội chống lại ngài, và sau khi bắt ngài chịu đủ mọi lời lăng mạ, ngược đãi, đã tống ngài ra khỏi Milan.

Nghĩ rằng chờ cho cơn bão qua đi thì khôn ngoan hơn, Martinô lui về một hòn đảo nhỏ tên là Gallinara, cùng với một linh mục rất nhân đức. Ở đó ngài sống một thời gian chỉ bằng rễ cây và rau dại. Một hôm, không hay biết, ngài ăn phải cây lê lư, một loài cây rất độc. Khi cảm thấy chất độc lan khắp cơ thể và nhận ra mình đang kề cửa tử, ngài bắt đầu dốc hết sức cầu nguyện: mối nguy qua đi và những cơn đau biến mất hoàn toàn. Chẳng bao lâu sau, ngài được tin hoàng đế, hối hận về quyết định trước kia, đã cho phép Thánh Hilariô trở về từ nơi lưu đày; Martinô lập tức lên đường đi Rôma với hy vọng gặp được thánh nhân trên đường về.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Cuộc khủng hoảng Ariô và hòn đảo hoang của Martinô**
>
> Để hiểu vì sao Martinô bị **đánh đòn giữa quảng trường** ở vùng Balkan (tỉnh *Illyricum*, bao gồm Pannonia và một phần Croatia và Serbia ngày nay) và bị trục xuất khỏi **Milan**, chúng ta phải nhìn vào cuộc tranh cãi tôn giáo lớn nhất của thế kỷ IV: **thuyết Ariô**.
>
> Ariô, một linh mục ở Alexandria, dạy rằng Đức Giêsu Kitô không phải là Thiên Chúa hằng hữu, ngang hàng với Chúa Cha, mà là thụ tạo đầu tiên và hoàn hảo nhất do Thiên Chúa dựng nên. Mặc dù Công đồng Nixêa (năm 325) đã lên án ý tưởng ấy, hoàng đế **Constantiô II** lại đứng về phía các giám mục theo Ariô: ông đày các giám mục trung thành với Nixêa (như Thánh Hilariô thành Poitiers, bị đày sang vùng nay là Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 356) và trao những tòa giám mục quan trọng, như kinh đô đế quốc Milan, cho các giám mục theo Ariô như **Auxentius**.
>
> Không còn chỗ dung thân trong các thành phố do phe Ariô kiểm soát, Martinô tìm nơi nương náu trên **Đảo Gallinara** (*Isola Gallinara*), một hòn đảo đá nhỏ ngoài khơi bờ biển Liguria (gần Albenga, miền bắc nước Ý). Ở đó ngài sống như một ẩn sĩ, ăn rễ cây dại — cho đến ngày ngài nhầm một loại rễ với **cây lê lư**, một loài cây độc có thể gây ngừng tim.

CHƯƠNG VII

Đan viện Ligugé và phép lạ đầu tiên: Người dự tòng sống lại

Vì khi ngài đến nơi thì Thánh Hilariô đã đi qua Rôma rồi, Martinô theo chân thánh nhân đến Poitiers. Thánh Hilariô đón tiếp ngài với niềm vui khôn tả, và chẳng bao lâu sau Martinô lập một đan viện nhỏ ở vùng ngoại ô thành phố. Không lâu sau, một dự tòng trẻ đến ở với ngài, mong được học cách sống dưới sự hướng dẫn của một người thầy đáng ngưỡng mộ như thế; nhưng sau vài ngày, chàng trai phải nằm liệt giường vì một cơn sốt dữ dội.

Chẳng may, Martinô lại phải đi xa và vắng mặt ba ngày. Khi trở về, ngài thấy anh đã chết: cơn bệnh đột ngột đến mức chàng trai ra đi mà thậm chí không kịp chịu phép rửa. Thi hài được đặt giữa phòng, chung quanh là các đan sĩ đang khóc lóc lo liệu tang lễ, thì Martinô chạy ùa vào, khóc nức nở.

Được một ơn soi sáng sâu xa trong lòng thúc đẩy, ngài xin mọi người ra khỏi căn phòng nhỏ nơi đặt thi hài, khóa cửa từ bên trong và nằm sấp mình trên người anh em đã tắt thở. Ngài cứ thế cầu nguyện tha thiết một hồi lâu, cho đến khi cảm thấy, tận đáy tâm hồn, rằng quyền năng Thiên Chúa đang hoạt động. Bấy giờ ngài hơi nhổm người lên và chăm chú nhìn vào gương mặt chàng trai, đầy tin tưởng chờ đợi hoa trái của lời cầu nguyện và của lòng Chúa xót thương. Chưa đầy hai giờ trôi qua, ngài thấy toàn thân anh bắt đầu, rất chậm, cựa quậy và hai mí mắt run run, lại mở ra đón ánh sáng. Vô cùng xúc động, Martinô bật lên tạ ơn Thiên Chúa lớn tiếng đến nỗi tiếng reo vui vang khắp căn phòng. Nghe thấy thế, các đan sĩ đang chờ bên ngoài cửa liền ùa vào — và sững sờ không nói nên lời khi thấy người mà họ để lại đã chết nay đang sống!



Tại đan viện Ligugé — đan viện cổ nhất châu Âu — sau hai giờ Martinô tha thiết cầu nguyện, người dự tòng trẻ đã chết khi chưa chịu phép rửa mở mắt ra và sống lại, trước sự kinh ngạc của các đan sĩ.

Được trả lại sự sống, chàng trai liền được rửa tội và còn sống thêm nhiều năm nữa, trở thành giữa chúng tôi chứng nhân sống đầu tiên cho các phép lạ của Martinô. Chính anh thường kể lại điều đã xảy đến với mình sau khi lìa khỏi xác: anh được dẫn đến trước mặt vị Thẩm phán tối cao và, vì chưa được rửa tội, anh vừa nghe bản án nghiêm khắc đày mình đến một nơi u tối giữa một đám đông vô danh. Nhưng đúng lúc ấy, hai thiên thần trình với vị Thẩm phán rằng đây chính là chàng trai mà Martinô đang cầu nguyện cho. Theo lệnh của vị Thẩm phán, cũng chính các thiên thần ấy đưa anh trở về, trao anh cho Martinô và trả lại sự sống cho anh. Từ ngày đó, danh tiếng của Martinô lan đi khắp nơi: con người mà ai nấy vốn đã coi là thánh thiện nay còn được ngưỡng mộ vì quyền năng làm những việc lạ lùng và được sánh với chính các Tông Đồ.

Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Đan viện cổ nhất châu Âu và một lời kể cận tử từ thế kỷ IV

Cộng đoàn nhỏ mà Martinô lập gần Poitiers vào khoảng năm **361** chính là **Ligugé** — được các sử gia coi là **đan viện cổ nhất Tây Âu**, được thành lập trước Thánh Biển Đức hơn một thế kỷ rưỡi!

Bạn hãy để ý hai chi tiết thú vị trong câu chuyện này:

1. **Cử chỉ của các ngôn sứ xưa:** Khi Martinô đóng cửa phòng và nằm lên người chàng trai đã chết, ngài lặp lại đúng cử chỉ của các ngôn sứ Êlia (1 Các Vua 17,21) và Êlisa (2 Các Vua 4,34) trong Cựu Ước.

2. **Nỗi sợ chết khi chưa được rửa tội:** Vì sao chàng trai nói rằng mình sắp bị đày đến một "nơi u tối" (*obscuris locis*)? Với các Kitô hữu thế kỷ IV, chết khi còn là dự tòng, trước khi chịu phép rửa, khiến linh hồn không được bước trọn vẹn vào ánh sáng — và đoạn mô tả này cũng là một trong những lời kể cổ nhất trong văn học phương Tây về điều mà ngày nay chúng ta gọi là trải nghiệm cận tử.

CHƯƠNG VIII

Người nô lệ trẻ của Lupicinus được cứu khỏi cái chết

Ít lâu sau, khi đi ngang qua điền trang của Lupicinus, một người rất quan trọng và có địa vị cao trong xã hội, Martinô nghe từ xa tiếng kêu la và than khóc tuyệt vọng của một đám đông. Lo lắng, ngài đến gần ngôi nhà để hỏi xem đã xảy ra chuyện gì, và được cho biết một nô lệ trẻ của điền trang vừa treo cổ tự vẫn.

Vừa hay tin, Martinô bước vào căn phòng nhỏ nơi người ta đặt thi thể, xin mọi người ra ngoài, nằm sấp mình trên người chàng trai và cầu nguyện một hồi lâu. Chẳng mấy chốc, sắc hồng bắt đầu trở lại trên đôi má chàng trai, và đôi mắt đã đờ đẫn của anh sáng lại, nhìn chăm chú vào gương mặt Martinô. Chậm chạp gắng sức ngồi dậy, chàng trai nắm lấy tay phải của Martinô, đứng lên và tự

bước đi trên đôi chân mình, tay trong tay với ngài, ra đến tận sân trước, trước những cặp mắt không thể tin nổi của tất cả mọi người.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Lòng trắc ẩn với những người yếu thế nhất trong các đại điền trang Rôma**
>
> Lupicinus là hạng người mà dân Rôma gọi là *vir honoratus* — một đại địa chủ thuộc giới quý tộc nguyên lão, chủ một điền trang nông nghiệp mênh mông (*villa*), nơi hàng chục hay hàng trăm nô lệ làm việc (tức *familia*, theo nghĩa của từ này trong tiếng Rôma).
>
> Điều làm cho chương ngắn này cảm động đến thế là phản ứng của Martinô trước việc một nô lệ nghèo (*servulus*) tự tử. Trong khi ở các thế kỷ sau, luật Giáo hội sẽ lên án việc tự tử hết sức nghiêm khắc, đến mức cấm cả việc an táng theo nghi thức Kitô giáo, thì Martinô không giảng một bài nào và không ngại chạm vào một chàng trai đã kết liễu đời mình trong tuyệt vọng: ngài vào phòng anh, cầu nguyện trên thi thể anh và nắm tay dẫn chàng trai ra sân, trước mặt ông chủ và tất cả tôi tớ trong nhà.

CHƯƠNG IX

Vụ "bắt cóc" để đưa ngài lên làm giám mục thành Tours và nỗi bẽ bàng của Giám mục Defensor

Vào khoảng thời gian ấy, giáo dân của Giáo hội Tours bắt đầu muốn Martinô làm giám mục của họ. Vì biết rằng kéo được ngài ra khỏi đan viện chẳng dễ dàng chút nào, một người dân thành Tours tên là Ruricius nghĩ ra một mưu: ông giả vờ rằng vợ mình đang hấp hối, rồi quỳ sụp dưới chân Martinô mà van nài khẩn thiết đến nỗi thuyết phục được ngài đi cùng. Dọc đường, nhiều nhóm dân thành đã được bố trí sẵn theo hẹn trước; họ vây lấy ngài trên đường và đưa ngài, gần như áp giải, về Tours.

Chờ ngài ở đó là một đám đông đáng kinh ngạc, đến không chỉ từ Tours mà cả từ các thị trấn lân cận, để bỏ phiếu chọn tân giám mục. Trong dân chúng không

hề có hai ý kiến: ai cũng muốn cùng một điều và đồng thanh nói rằng không ai xứng đáng làm giám mục hơn Martinô, và giáo phận nào có một người như thế đứng đầu thì thật có phúc. Tuy nhiên, có một nhóm nhỏ phản đối — trong đó có vài giám mục được mời đến thành để cử hành lễ tấn phong — tìm mọi cách ngăn cản sự lựa chọn ấy. Họ nói thẳng rằng Martinô chỉ là một kẻ chẳng có địa vị gì, rằng ngài không có dáng vẻ của một giám mục, rằng ngài ăn mặc xoàng xĩnh, áo quần bẩn thỉu và tóc tai bù xù. Nhưng dân chúng, có lương tri hơn họ rất nhiều, đã cười nhạo sự cố chấp của các vị giám chức ấy, những người khi tìm cách hạ thấp một con người đáng phục đến thế lại chỉ đang ca ngợi ngài. Cuối cùng họ chẳng còn cách nào khác là phải tấn phong ngài, bị thúc đẩy bởi ý muốn của dân chúng và bởi kế hoạch của Thiên Chúa.

Người ta kể rằng, trong số các giám mục có mặt, người chống Martinô quyết liệt nhất là một người có tên, thật trớ trêu, là Defensor — và ngay hôm ấy ông ta đã bị bẽ mặt giữa công chúng bởi một điều mà ai cũng coi là dấu chỉ ngôn sứ. Chuyện là thầy đọc sách được giao đọc Kinh Thánh trong buổi lễ không chen qua nổi đám đông và bị kẹt ở bên ngoài. Trong lúc các linh mục ở bàn thờ chờ đợi, bối rối không biết phải làm gì, một người trong số những người có mặt cầm lấy sách Thánh vịnh, mở ngẫu nhiên và bắt đầu đọc lớn tiếng câu đầu tiên đập vào mắt mình. Và Thánh vịnh ấy nói thế này: *"Từ miệng con thơ trẻ nhỏ, Ngài đã cho cất lên lời ngợi khen trọn hảo để đối lại địch thù, để đánh bại kẻ thù và kẻ bênh vực."*

Những lời ấy vừa vang lên trong nhà thờ thì toàn dân đã bật lên một tiếng reo hò vang dội, khiến những kẻ chống đối hoàn toàn bị tước khí giới và ngập trong xấu hổ. Không ai nghi ngờ rằng Thánh vịnh ấy đã hiện ra theo ý Thiên Chúa, để Giám mục Defensor được nghe ngay tại chỗ lời kết án mưu đồ của mình: qua tiếng nói của những người đơn sơ, lời ngợi khen Thiên Chúa nơi Martinô được xác nhận, và đồng thời, mặt nạ của kẻ đối nghịch rơi xuống.

🎙️ Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Bầu cử bình dân trong nhà thờ, các giám mục thượng lưu và lối chơi chữ với "Defensor"

Hôm ấy là ngày **4 tháng 7 năm 371**, ngày Martinô được tấn phong giám mục thành Tours (*Caesarodunum Turonum*). Câu chuyện này khắc họa hoàn hảo ba khía cạnh rất sống động của Giáo hội thế kỷ IV:

1. **Một giám mục được bầu như thế nào:** Thời Cổ đại, các giám mục không được Rôma bổ nhiệm từ xa; họ được chính các Kitô hữu trong thành chọn trực tiếp trong một cuộc họp công khai (*ad suffragia ferenda*), cùng với các linh mục địa phương và giám mục các giáo phận lân cận. Khi một đan sĩ được dân chúng rất yêu mến không muốn nhận chức, đôi khi cư dân phải dùng đến một vụ "bắt cóc thân tình" — đúng như Ruricius đã làm!

2. **Cuộc đụng độ giữa các giám mục thanh lịch và vị đan sĩ bù xù:** Vì sao các giám mục khác lại bĩu môi trước áo quần sờn cũ và mái tóc dài rối bù của Martinô? Bởi vì, vào nửa sau thế kỷ IV, làm giám mục một thành phố Rôma đã là một địa vị có uy thế xã hội lớn, chủ yếu do các cựu nguyên lão, quan chức cao cấp và đại địa chủ nắm giữ, những người quen với áo dài tinh tươm và phong thái lịch thiệp của giới quý tộc. Dáng vẻ của một ẩn sĩ nghèo, râu tóc không cắt tỉa, xúc phạm đến mọi quy tắc xã giao của nhóm người ấy.

3. **Sự trùng hợp bùng nổ của Thánh vịnh 8,3:** Vì sao bài đọc ấy lại khiến cả nhà thờ vỡ òa? Trong các bản dịch Kinh Thánh ngày nay, câu này được dịch là *"khiến kẻ thù quân nghịch phải tịt ngòi"*. Nhưng trong bản *Vetus Latina* — bản dịch Latinh cổ được dùng ở xứ Gallia thời Martinô — từ được dùng để chỉ "quân nghịch" lại đúng là **defensorem** (*"ut destruas inimicum et defensorem"*)! Vì người cầm đầu phe chống Martinô tên là **Defensor**, nên nghe ai đó ngẫu nhiên đọc lên *"để đánh bại kẻ thù và Defensor"* thì với mọi người chẳng khác nào một câu trả lời trực tiếp từ Thiên Chúa, gọi đích danh!

CHƯƠNG X

Vị giám mục sống trong túp lều gỗ: Việc thành lập Marmoutier

Khi ngài đã làm giám mục rồi, tôi khó tìm được lời nào để tả hết tâm hồn cao cả mà Martinô đã tỏ ra. Ngài vẫn y nguyên là con người trước nay: vẫn lòng khiêm nhường ấy, vẫn cách ăn mặc nghèo khó ấy. Đầy uy tín tự nhiên và ân sủng, ngài chu toàn trọn vẹn các trách nhiệm của một giám mục mà không bao giờ từ bỏ nếp sống giản dị, khắc khổ của một đan sĩ.

Thời gian đầu ngài còn ở trong một căn phòng nhỏ sát bên nhà thờ của thành phố. Nhưng vì không chịu nổi dòng người liên tục đến gõ cửa, ngài quyết định lập một đan viện cách Tours khoảng ba cây số. Nơi ấy yên tĩnh và khuất nẻo đến nỗi tựa như chính sa mạc: một bên là vách đá dựng đứng; bên kia, sông Loire ôm lấy dải đồng bằng nhỏ bằng một khúc quanh êm ả. Chỉ có một lối duy nhất để vào, mà lối ấy cũng rất hẹp.



Đan viện Marmoutier, ở ngoại ô Tours: giữa vách đá vôi được khoét thành hang và khúc quanh của sông Loire, các môn đệ trẻ nhất chuyên tâm chép các bản thảo.

Martinô tự dựng cho mình một túp lều đơn sơ bằng gỗ và cành cây đan, và một số đan sĩ cũng làm như vậy; nhưng phần đông thì đào chỗ trú thẳng vào lớp đá mềm của sườn đồi. Tám mươi môn đệ sống ở đó, tất cả đều quyết tâm noi gương thầy mình. Không ai sở hữu thứ gì; mọi sự là của chung, và cấm mua bán bất cứ thứ gì, trái với điều nhiều đan sĩ khác khi ấy đã làm.

Ở đó không ai làm nghề thủ công nào, chỉ trừ một ngoại lệ duy nhất: chép sách — công việc được giao cho những người trẻ nhất, để những người lớn tuổi hơn có thể dành trọn thời gian cho việc cầu nguyện. Hầu như không ai ra khỏi phòng mình, trừ giờ cầu nguyện chung. Tất cả dùng chung một bữa duy nhất vào cuối ngày, khi đã hết giờ chay, và không ai uống rượu trừ phi đau ốm và cần rượu làm thuốc. Hầu hết đều mặc áo thô bằng lông lạc đà; mặc vải mềm ở đó bị coi là một lỗi nặng — điều càng đáng nể hơn nếu ta nhớ rằng nhiều đan sĩ trong số ấy xuất thân từ các gia đình quyền quý, được nuôi dưỡng trong sung túc và đã tự nguyện chọn cuộc sống khắc khổ, khiêm hạ này. Về sau chúng tôi đã thấy nhiều người trong số họ trở thành giám mục; xét cho cùng, có thành phố nào hay giáo phận nào lại không mơ ước có một linh mục được đào tạo trong đan viện của Martinô đứng đầu?

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Những hang đá bên sông Loire và cái nôi của các nhà chép sách thời Trung cổ**
>
> Nơi ẩn náu mà Martinô lập cách Tours hai dặm Rôma (khoảng 3 cây số), nép giữa sườn đồi đá vôi và sông Loire (*Liger*), về sau trở thành Đan viện **Marmoutier** (*Maius Monasterium*) nổi tiếng. Đá ở bờ sông Loire này là *tuffeau*, một loại đá vôi trắng dễ đào, nơi ngày nay bạn vẫn có thể tham quan những hang do các đan sĩ của Martinô khoét ra!
>
> Trong chương này có hai chi tiết tác động rất lớn đến lịch sử châu Âu:
>
> 1. **Chuyên tâm duy nhất vào việc chép sách (*scriptores*):** Trong khi các đan sĩ ở sa mạc Ai Cập đan giỏ hay bện thừng để kiếm miếng ăn, Martinô đặt ra ở Marmoutier một quy tắc mới mẻ ở phương Tây: việc lao động tay chân duy nhất của đan viện là **chép sách bằng tay**. Khi giao cho các đan sĩ trẻ nhất việc sao chép các bản thảo, Martinô đã gieo hạt giống cho các *scriptoria* thời

Trung cổ sau này, những nơi sẽ cứu được phần lớn nền văn hóa cổ đại và Kitô giáo trong thời Đế quốc Rôma sụp đổ.

2. **Vườn ươm các tân giám mục:** Nhờ thu hút các thanh niên thuộc giới quý tộc Rôma (*nobiles*) đến với một đời sống từ bỏ của cải và chuyên chăm học hỏi Kinh Thánh, Marmoutier trở thành một trường học thiêng liêng thực thụ, từ đó xuất thân nhiều giám mục đã canh tân Giáo hội tại xứ Gallia.

CHƯƠNG XI

Vị tử đạo giả bị lột mặt nạ: Hồn ma tên tội phạm bên cạnh bàn thờ

Giờ chúng ta hãy chuyển sang những việc đáng phục khác mà Martinô đã làm khi là giám mục. Cách thành không xa, rất gần đan viện, có một ngôi mộ mà dân chúng đã quen đến cầu nguyện, tin chắc rằng có các vị tử đạo Kitô giáo được chôn ở đó — đến mức các giám mục trước kia còn cho dựng cả một bàn thờ tại chỗ.

Thế nhưng Martinô không phải là người dễ dàng tin vào những chuyện kể nửa vời. Ngài bắt đầu hỏi các linh mục và giáo sĩ cao niên nhất trong giáo phận xem vị tử đạo ấy thực ra là ai và chết khi nào, và thú nhận rằng ngài thấy rất khó chấp nhận một việc tôn kính mà người xưa không để lại lấy một ghi chép đáng tin cậy nào. Có một thời gian ngài thậm chí còn tránh đặt chân đến đó: vì không có gì chắc chắn, ngài không muốn xúc phạm lòng tin ngay lành của dân chúng, nhưng cũng không chịu dùng sự hiện diện của mình để khoác vỏ chính thức cho một lòng sùng kính có thể chỉ là mê tín. Cho đến một ngày ngài quyết định đến nơi ấy, chỉ có vài đan sĩ đi cùng.

Ngài dừng lại trước ngôi mộ và cầu nguyện cùng Thiên Chúa, xin Người cho ngài biết ai được chôn ở đó và người ấy đã sống cuộc đời thế nào. Vừa quay đầu sang bên trái, ngài đã thấy, đứng ngay đó, một bóng đen dáng vẻ hung dữ. Martinô truyền cho nó phải nói tên nó là gì và lúc sống đã làm gì. Hồn ma

xưng tên và thú nhận tất cả: hắn từng là một tên cướp đường, bị xử tử vì những tội ác đã phạm, và đang được tôn kính chỉ do sự lầm lẫn của đám dân thiếu hiểu biết; hắn tuyệt đối chẳng liên quan gì đến các vị tử đạo, vì trong khi các ngài ở trong vinh quang Thiên Chúa thì hắn đang chịu hình phạt ở đó. Điều lạ lùng nhất là các đan sĩ đi cùng Martinô nghe rất rõ tiếng trả lời, dù họ chẳng thấy ai cả.

Bấy giờ Martinô kể cho họ nghe điều ngài vừa thấy và truyền dỡ bỏ ngay bàn thờ khỏi nơi ấy, giải thoát dân chúng khỏi bị lòng sùng kính giả tạo kia lừa dối thêm nữa.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Óc phê phán của Martinô và cơn sốt thánh tích ở thế kỷ IV**
>
> Vào cuối thế kỷ IV, lòng sùng kính các vị tử đạo dâng cao khắp Đế quốc Rôma: thị trấn nào cũng muốn có ngôi mộ của một anh hùng thời bách hại xưa, và chỉ cần một ngôi mộ cổ xuất hiện bên vệ đường là dân chúng đã bắt đầu hành hương đến đó.
>
> Thái độ của Martinô sáng suốt đến kinh ngạc so với thời ấy: thay vì nhắm mắt làm ngơ vì "điều đó tốt cho đức tin của dân", ngài hành xử như một nhà điều tra khắt khe. Ngài hỏi các linh mục cao niên nhất, tìm kiếm các ghi chép lịch sử — tên của vị tử đạo và ngày tử đạo (*acta martyrum*) — và từ chối công nhận một việc tôn kính không có bằng chứng. Bạn cũng hãy để ý một chi tiết biểu tượng đặc trưng của thế giới cổ đại: bóng ma tên tội phạm hiện ra **ở bên trái** (*ad laevam — sinistra* trong tiếng Latinh), phía mà cả trong văn hóa Rôma lẫn trong Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (25,33) đều gắn với sự kết án.

CHƯƠNG XII

Đám tang ngoại giáo bị đứng sững giữa cánh đồng

Một thời gian sau, trong một chuyến đi qua miền quê, Martinô bắt gặp, ở đằng xa, đám tang của một người ngoại giáo đang trên đường đi chôn, giữa những

nghi lễ mê tín. Vì họ còn cách hơn bảy trăm mét, Martinô dừng lại để cố đoán xem đám đông ấy là gì, vì từ xa ngài không nhìn rõ chuyện gì đang diễn ra.

Tuy nhiên, ngài thấy đó là một nhóm đông nông dân, và để ý thấy mấy tấm vải lanh trắng bay phấp phới trong gió bên trên thứ họ đang khiêng trên vai. Ngài liền tin chắc rằng họ đang tổ chức một đám rước ngoại giáo, vì dân quê xứ Gallia có thói quen lâu đời là rước tượng các thần của họ qua đồng ruộng, phủ vải trắng lên trên.

Martinô bèn giơ tay, làm dấu thánh giá về phía họ và truyền cho họ dừng lại tại chỗ, đặt thứ đang khiêng xuống. Điều xảy ra sau đó thật phi thường: thoạt tiên, tất cả những người ấy khựng lại, bất động như tượng đá; rồi, dù có gắng sức đến đâu để đi tiếp, họ cũng không tiến nổi một bước nào và bắt đầu xoay vòng vòng tại chỗ một cách hết sức buồn cười, cho đến khi kiệt sức, họ không còn cách nào khác là đặt thi hài xuống đất. Hoang mang, họ lặng lẽ nhìn nhau, không hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình.

Trong lúc ấy, khi nhìn cảnh tượng ở gần hơn, Martinô nhận ra đây chỉ là một đám tang chứ không phải đám rước ngẫu tượng. Ngài lại giơ tay và để họ tự do khiêng người chết lên mà tiếp tục đi. Thế đó, khi ngài muốn, ngài bắt họ dừng lại; và khi thấy nên, ngài để họ ra đi bình an.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Từ "pagan" (dân ngoại) từ đâu mà có và các đám rước nhà nông ở xứ Gallia**
>
> Câu chuyện này — gần như khôi hài với hình ảnh những người đàn ông đi vòng vòng, không thoát ra khỏi một chỗ — giúp giải thích nguồn gốc của chính từ **paganus** trong tiếng Latinh, từ đã sinh ra chữ "pagan" của tiếng Anh, mà tiếng Việt gọi là dân ngoại hay người ngoại giáo!
>
> Trong tiếng Latinh, một ngôi làng hay một vùng nông thôn được gọi là *pagus*, và ai sống ở đó là một *paganus* — người nhà quê, dân làng (người mà Sulpicius cũng gọi là *rusticus*). Trong khi Kitô giáo lan nhanh qua các thành phố Rôma (*civitates*), thì ở các vùng nông thôn xứ Gallia, nhà nông vẫn giữ rất lâu các nghi lễ Celt–Rôma xưa. Một trong những nghi lễ phổ biến nhất diễn ra vào mùa xuân (tương tự lễ hội *Ambarvalia* của Rôma và việc thờ nữ thần

Cybele hay các nữ thần mẹ cổ xưa của người Celt): họ rước tượng các thần, phủ vải lanh trắng, đi quanh các cánh đồng lúa để cầu được mùa. Ở khoảng cách 500 bước Rôma (chừng 740 mét), Martinô đã nhầm tấm vải liệm với những tấm màn của một đám rước nhà nông như thế — nhưng vừa thấy đó chỉ là dân làng đi chôn một người chết, ngài liền để họ tiếp tục cuộc sống của mình.

CHƯƠNG XIII

Lời thách thức của cây thông thiêng: Bị trói dưới thân cây đang đổ

Một lần khác, tại một ngôi làng nơi ngài vừa phá hủy một ngôi đền ngoại giáo rất cổ, Martinô đang chuẩn bị cho đốn luôn một cây thông lớn mọc ngay bên cạnh đền. Nhưng lần này, thầy tế ngoại giáo trong vùng và toàn thể dân làng kéo ra ngăn cản ngài. Dù khó tin, chính những con người ấy, những người do ý Thiên Chúa đã đứng yên nhìn ngôi đền đá bị kéo sập, lại nhất định không cho ai đụng đến cái cây.

Martinô kiên nhẫn cố giải thích cho họ rằng một thân gỗ chẳng có gì là thần thiêng: tốt hơn họ hãy thờ phượng Thiên Chúa thật mà ngài phụng sự, vì cây ấy phải bị hạ xuống do đã được dâng hiến cho một thần giả. Cho đến khi một người trong đám dân làng, bạo gan hơn những người khác, lên tiếng thách thức: “Nếu ông tin tưởng đến thế vào vị Thiên Chúa mà ông nói là mình phụng sự, thì ta hãy giao kèo thế này: chính chúng tôi sẽ đốn cây, còn ông thì đứng bên dưới mà đỡ lấy khi nó đổ! Nếu Chúa của ông thật sự ở cùng ông, ông sẽ thoát chết!”

Không hề chớp mắt và đầy tin tưởng vào Thiên Chúa, Martinô chấp nhận giao kèo. Nghe vậy, tất cả dân ngoại lập tức đồng ý: với họ, mất cây thiêng cũng rất đáng, nếu đổi lại, khi đổ xuống nó đè chết con người đang đi khắp nơi phá các đền thờ của họ.

Vì cây thông vốn đã mọc nghiêng hẳn về một bên, không ai mảy may nghi ngờ về chỗ chính xác nó sẽ đổ xuống. Dân làng bèn trói Martinô lại và đặt ngài đúng vào điểm họ chọn, ngay dưới hướng nghiêng của thân cây. Rồi họ cầm rìu lên và tự tay bắt đầu đốn cây thông, đầy hăng hái và hả hê. Chung quanh, cả một biển người tụ lại đứng xem từ xa, nín thở. Dần dần cây thông khổng lồ bắt đầu lắc lư và kêu răng rắc, sắp sửa đổ xuống. Đằng xa, các đan sĩ đi cùng Martinô mặt trắng bệch như tờ giấy: kinh hoàng trước mối nguy cận kề, họ mất hết hy vọng và cả đức tin nữa, tin chắc rằng mình sắp thấy Martinô bị đè chết ở đó.

Còn ngài thì vẫn hoàn toàn bình thản, phó mình trong tay Chúa. Và khi thân cây gãy đánh rầm rồi cuối cùng bắt đầu đổ thẳng về phía ngài, sắp đè nát ngài, Martinô giơ tay vạch dấu thánh giá trong không trung. Ngay lúc ấy — như thể một cơn gió dữ dội vừa thổi thẳng vào nó — cây thông bật ngược lại và đổ về phía đối diện, suýt đè trúng những người nông dân đã đứng vào chỗ mà họ tưởng là an toàn nhất!



Bị dân làng ngoại giáo trói đúng vào chỗ cây thông thiêng khổng lồ sắp đổ xuống, Martinô giơ tay làm dấu thánh giá và khiến cây đổ về phía bên kia.

Một tiếng reo hò vang dội lập tức nổi lên: dân ngoại không tin nổi điều mình vừa thấy, các đan sĩ bật khóc vì vui mừng và mọi người đồng thanh tung hô danh Chúa Kitô. Hôm ấy, rõ ràng đức tin đã chinh phục vùng đất đó: trong cả đám đông ấy hầu như không có lấy một người ngoại giáo nào không đến xin Martinô đặt tay trên mình để được làm dự tòng, bỏ lại các tín ngưỡng cũ mà đi theo Chúa Giêsu. Sự thật là, trước khi Martinô đến đó, trong vùng ấy hầu như không ai là Kitô hữu; nhưng tác động của các phép lạ và gương sáng của ngài lớn đến nỗi ngày nay quanh đó không làng nào là không có nhà thờ đầy người hay đan viện. Bởi mỗi khi phá bỏ một đền thờ ngoại giáo, Martinô luôn chủ ý xây ngay một nhà thờ hay một đan viện nhỏ tại chính chỗ ấy.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Vì sao người Gallia bảo vệ một cây thông hơn cả một ngôi đền đá?**
>
> Bạn có để ý một chi tiết thú vị ngay đầu chương này không? Dân làng để ngôi đền đá bị phá hủy mà không phản ứng gì, nhưng khi Martinô muốn đốn **cây thông** thì họ suýt giết ngài! Tại sao?
>
> Lời giải thích nằm ở tôn giáo cổ xưa của người Celt (người Gallia): trước khi người Rôma đến, người Celt không cầu nguyện bên trong các tòa nhà kín; với họ, nơi ở đích thực của các thần là những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi và các khu rừng thiêng (*nemora*). Ngôi đền đá chẳng qua chỉ là một thứ mốt do người Rôma mang đến, còn cây thông già kia mới là linh hồn tôn giáo của ngôi làng!
>
> Bạn cũng hãy để ý sự trung thực đến mức khiến ta phải nể của Sulpicius Severus, người không giấu nỗi hoảng loạn của chính các đan sĩ của Martinô, run rẩy ở đằng xa, đã mất "hết hy vọng và cả đức tin nữa". Và hãy để ý câu cuối của chương: thói quen này của Martinô, tức là dựng một nhà nguyện hay một đan viện ngay trên nền các đền thờ cũ và cây thiêng, chính là khởi nguồn của mạng lưới các giáo xứ nông thôn trên khắp châu Âu!

CHƯƠNG XIV

Ngọn lửa lùi lại ngược chiều gió và hai thiên thần mang vũ khí tại Levroux

Cũng vào khoảng thời gian ấy, trong một trường hợp tương tự, Martinô lại ở giữa một biến cố lạ lùng khác. Tại một ngôi làng nơi ngài đã phóng hỏa một đền thờ ngoại giáo rất cổ và nổi tiếng, gió bắt đầu lùa ngọn lửa thẳng về phía một ngôi nhà bên cạnh, nằm sát ngay ngôi đền. Vừa thấy mối nguy, Martinô chạy vội trèo lên mái nhà và đứng chắn ngay trước ngọn lửa đang lan tới. Điều xảy ra tiếp theo khiến ai nấy há hốc miệng: người ta thấy ngọn lửa bẻ ngược về phía sau, ngược với chính hướng gió, như thể các lực của thiên nhiên đang giao chiến với nhau! Nhờ thế, nhờ sự can thiệp của Martinô, đám cháy chỉ thiêu rụi thứ cần phải cháy và để ngôi nhà nguyên vẹn.

Ở một nơi khác, tên là Levroux, Martinô cũng tìm cách phá một ngôi đền lớn, rất giàu có và được dân ngoại hết sức sùng kính, nhưng một đám đông giận dữ đã kéo đến chống lại ngài và dùng lời lăng mạ cùng đòn đánh mà đuổi ngài khỏi nơi ấy. Martinô bèn lui về một chỗ gần đó và trải qua trọn ba ngày mặc áo nhặm thô ráp của kẻ sám hối, mình phủ đầy tro, không ăn uống và cầu nguyện không ngừng, xin Thiên Chúa rằng, vì bàn tay con người đã không kéo sập nổi đền thờ ấy, thì chính quyền năng Thiên Chúa hãy làm điều đó.

Hết ba ngày ấy, hai thiên thần bỗng hiện ra với ngài, tay cầm giáo và khiên, như những người lính của đạo binh thiên quốc. Các vị nói với ngài rằng mình được Chúa sai đến để đánh đuổi đám đông và che chở ngài trong lúc ngôi đền bị phá: ngài cứ an tâm trở lại làng và hoàn tất điều đã khởi sự, vì sẽ không ai đụng được đến một sợi tóc của ngài.

Martinô lập tức trở lại Levroux và, trước mắt toàn thể đám dân ngoại ấy — những người đứng nhìn, hoàn toàn không phản ứng nổi — đã san bằng đền thờ đến tận nền móng và đập tan tành mọi bàn thờ cùng tượng thần. Nhận ra rằng chỉ một quyền năng thần linh mới có thể khiến họ tê liệt và đầy sợ hãi như thế,

không ngăn nổi vị giám mục, hầu hết cư dân nơi ấy đã trở lại cùng Đức Giêsu Kitô, lớn tiếng tuyên xưng rằng chỉ Thiên Chúa của Martinô mới đáng được thờ phượng, còn những ngẫu tượng kia, vốn chẳng tự bảo vệ nổi mình, thì chẳng đáng giá gì.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Cứu ngôi nhà hàng xóm và đền thờ lớn ở Levroux**
>
> Khu định cư cổ *Leprosum* nay là thị trấn **Levroux**, ở miền trung nước Pháp (vùng Berry), nơi các cuộc khai quật khảo cổ đã xác nhận sự tồn tại của một trung tâm tôn giáo Gallia–Rôma lớn.
>
> Có hai nét rất đáng chú ý, cho thấy rõ cách hành động của Martinô:
>
> 1. **Chống ngẫu tượng, bảo vệ con người:** Trong câu chuyện thứ nhất, vừa thấy gió hất ngọn lửa của ngôi đền lên mái tranh hay mái gỗ của ngôi nhà kế bên, Martinô liều chính mạng mình trèo lên mái nhà đang cháy để người hàng xóm khỏi lâm cảnh không nhà.
>
> 2. **Sám hối thay vì quân lính:** Khi bị đánh đuổi khỏi Levroux, Martinô không đi xin nhà cầm quyền Rôma cấp lính để dùng vũ lực áp đặt luật pháp (như nhiều giám mục cùng thời đã làm). Ngài thích lui vào ba ngày chay tịnh, mặc **áo nhặm** (*cilicium*, một chiếc áo thô bằng lông dê hay lông lạc đà mặc sát da) và rắc tro trên đầu, đúng như các ngôn sứ xưa trong Kinh Thánh vẫn làm.

CHƯƠNG XV

Chiếc cổ để trần trước lưỡi gươm trên đất người Aedui

Tôi cũng muốn kể chuyện đã xảy ra trong vùng của người Aedui. Trong khi Martinô đang cho kéo sập một ngôi đền địa phương, một toán nông dân ngoại giáo điên tiết lao vào ngài. Một người trong bọn, nóng nảy hơn những kẻ khác, rút gươm và xông thẳng đến Martinô để giết ngài. Không lùi một bước, Martinô hất áo choàng khỏi vai ra sau và đưa chiếc cổ để trần của mình ra cho hắn. Gã kia thậm chí chẳng ngần ngại ra tay; nhưng đúng lúc hắn giơ cao tay

để chém xuống, hắn mất thăng bằng, ngã ngửa xuống đất và, tràn ngập một nỗi kinh hãi không sao giải thích được, bắt đầu van xin tha thứ.

Rất giống chuyện này là một trường hợp khác: một người định đâm ngài bằng một con dao lớn khi ngài đang đập vỡ mấy pho tượng ngoại giáo, nhưng ngay lúc hắn sắp đâm lưỡi dao tới thì thanh sắt bay khỏi tay hắn và biến mất không để lại dấu vết.

Tuy nhiên, phần nhiều các lần, khi dân quê tìm cách ngăn ngài phá các đền thờ của họ, Martinô nói với họ bằng lòng nhân hậu và sức thuyết phục đến nỗi ngài tước khí giới trái tim họ — và khi ngài mở mắt cho họ thấy sự thật, thì chính cư dân lại tự tay kéo sập các ngôi đền của mình.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Đất của người Aedui và sức mạnh của lời nói**
>
> Lãnh thổ của người **Aedui** (*pagus Aeduorum*) nằm ở vùng **Bourgogne** ngày nay, quanh thành phố Autun (*Augustodunum* thời cổ). Người Aedui là một trong những dân tộc Gallia lâu đời và kiêu hãnh nhất, nổi tiếng từ thời Julius Caesar và có gốc rễ đạo druid rất sâu.
>
> Bạn hãy nhìn kỹ câu cuối của chương này, vốn thường bị bỏ qua: Sulpicius chủ ý nói rõ rằng, bất chấp những giây phút căng thẳng với gươm và dao đồ tể (*culter*) ấy, *"phần nhiều các lần"* (*plerumque*) Martinô vượt thắng sự chống đối của các làng mạc không phải bằng vũ lực mà bằng việc kiên nhẫn trò chuyện và rao giảng, cho đến khi chính dân làng tự tháo dỡ các bàn thờ cũ.

CHƯƠNG XVI

Cô gái bại liệt được chữa lành tại Trier bằng dầu đã làm phép

Còn về ơn chữa lành bệnh nhân, ơn ấy có sức mạnh phi thường nơi Martinô đến nỗi hầu như không ai đến xin ngài giúp mà lại không ra về được khỏi bệnh ngay — như có thể thấy rõ qua trường hợp tôi sắp kể.

Tại thành Trier có một cô gái bị chứng bại liệt nặng đến nỗi đã lâu cô không cử động được một thớ thịt nào trên cơ thể: cô gần như đã chết từ đầu đến chân, và người ta khó lòng nhận ra cô còn thở. Cả gia đình đã quây quanh giường mà khóc, giờ chỉ còn chờ phút cuối để lo tang lễ, thì khắp thành lan tin Martinô vừa đến Trier. Vừa nghe tin, cha của thiếu nữ chạy ra khỏi nhà, gần như đứt hơi, để đi cầu xin ngài cứu giúp con gái mình.

Lúc ấy Martinô đã vào trong nhà thờ. Ngay tại đó, trước mặt toàn dân và nhiều giám mục khác, người cha già sấp mình xuống đất, ôm lấy đầu gối ngài và khẩn nài, nức nở không thôi: "Con gái tôi đang chết vì một căn bệnh khủng khiếp và — còn tệ hơn cả cái chết — nó chỉ còn thoi thóp một hơi thở trong một thân xác xem ra đã chết rồi! Tôi van xin ngài bằng tất cả những gì thiêng liêng, xin ngài đến nhà và chúc lành cho nó, vì tôi hoàn toàn tin rằng nhờ tay ngài nó sẽ được khỏe lại!"

Bối rối trước một lời xin như thế giữa công chúng, Martinô cố thoái lui, hết sức lúng túng: ngài nói rằng việc này hoàn toàn vượt quá sức mình, rằng người đàn ông tội nghiệp đã nghĩ sai về ngài và ngài chẳng có công trạng gì để Thiên Chúa làm một phép lạ như thế qua tay ngài. Nhưng người cha không chịu buông ngài ra, càng lúc càng khóc và cứ nài ngài đến thăm con gái mình trước khi cô chết. Cuối cùng cả các giám mục khác có mặt cũng thúc giục Martinô đi, và rốt cuộc ngài đến nhà cô gái. Bên ngoài, trước cửa, một đám đông rất lớn tụ lại để xem người của Thiên Chúa sẽ làm gì.

Trước hết, dùng đến thứ vũ khí quen thuộc của mình trong những dịp này, Martinô quỳ xuống cho đến khi trán chạm đất và ở lại trong cầu nguyện. Rồi ngài nhìn cô gái và xin một chút dầu; ngài làm phép dầu và nhỏ vài giọt chất lỏng thánh ấy vào miệng cô — và ngay lúc ấy cô nói lại được. Sau đó, từng chút một, khi Martinô chạm vào, tay chân cô sống lại, cho đến khi thiếu nữ đứng dậy với bước chân vững vàng trước toàn dân.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Trier, kinh đô đế quốc, và việc làm phép dầu**
>
> Câu chuyện ở đây diễn ra tại **Trier** (*Augusta Treverorum*, nay là thành phố **Trier** của Đức, còn được biết đến với tên tiếng Pháp là Trèves). Vào thế kỷ IV, Trier không phải là một thành phố bình thường: đó là **kinh đô của Đế quốc Tây Rôma**, nơi Hoàng đế sống và triều đình đóng. Vì thế chúng ta thấy Martinô ở trong nhà thờ giữa "nhiều giám mục khác", đến từ các tỉnh khác nhau để lo công việc của giáo phận mình tại hoàng cung.
>
> Với những ai nghiên cứu lịch sử các truyền thống Kitô giáo, câu chuyện này cũng là một tài liệu rất quý: đây là một trong những chứng từ cổ nhất ở phương Tây về việc một giám mục làm phép dầu (*oleum*) để chữa những người bệnh nặng — một cử chỉ lấy cảm hứng từ Thư của Thánh Giacôbê (5,14) và là nguồn gốc của bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân ngày nay.

CHƯƠNG XVII

Cựu thống đốc Tetradius và những ngón tay của Martinô trong miệng một người bị quỷ ám

Cũng vào khoảng thời gian ấy, một nô lệ của Tetradius, một cựu thống đốc và là nhân vật có thế lực chính trị lớn, rơi vào tình trạng bị quỷ ám dữ dội khiến anh đau đớn khủng khiếp. Người ta đến xin Martinô đặt tay và chữa cho anh, và ngài bảo họ đưa chàng trai đến với mình. Có điều không ai lôi được anh ra khỏi căn phòng nơi anh bị nhốt: anh lồng lộn điên cuồng, tìm cách cắn bất cứ ai mở cửa, đến nỗi không ai dám lại gần.

Bấy giờ Tetradius đích thân đến quỳ sụp dưới chân Martinô, van xin ngài tự mình đến nhà ông để cứu chàng trai. Martinô trả lời rằng ngài không thể vào nhà một người ngoại giáo — vì Tetradius lúc ấy vẫn còn theo tôn giáo truyền thống của Rôma. Vị cựu thống đốc liền hứa ngay tại chỗ rằng, nếu thần dữ ra khỏi người nô lệ ấy, chính ông sẽ trở thành Kitô hữu. Thế là Martinô đến nhà, đặt tay trên đầu chàng trai và lập tức giải thoát anh khỏi sự hành hạ ấy. Tận mắt

thấy điều đó, Tetradius giữ lời: ông tin vào Chúa Giêsu, lập tức ghi tên làm dự tòng, ít lâu sau được rửa tội, và suốt phần đời còn lại luôn hết lòng biết ơn và quý trọng Martinô, người mà ông coi là đã đem lại ơn cứu độ cho mình.

Cũng trong những ngày ấy và trong chính thành ấy, khi đang bước vào nhà một vị quý ông khác, Martinô khựng lại ngay ở cửa và báo rằng ngài thấy một con quỷ gớm ghiếc trong sân trong. Ngài vừa truyền cho nó phải cút đi thì thần dữ đã nhập vào thân xác một người đầy tớ đang ở phía sau nhà, trong bếp. Người đàn ông tội nghiệp hoàn toàn mất trí, bắt đầu gào thét, nghiến răng và cắn dữ dội bất cứ ai đến trước mặt mình. Cả nhà náo loạn: các đầy tớ khác hoảng sợ và mọi người bỏ chạy ra đường.

Martinô tiến thẳng đến chỗ người đang lên cơn và trước hết truyền cho anh đứng yên. Vì người ấy vẫn tiếp tục nghiến răng và há to miệng, dọa cắn xé ngài, Martinô đưa chính những ngón tay của mình vào miệng anh và thách: "Nếu ngươi có nhiều quyền lực đến thế thì cắn đi!" Như thể bị một thanh sắt nung đỏ ấn vào cổ họng, người bị quỷ ám lập tức há hàm ra hết mức có thể, để không sượt cả vào các ngón tay của Martinô. Và vì những hình phạt của Thiên Chúa buộc nó phải rời thân xác ấy, mà nó lại không còn có thể ra qua đường miệng, thần ô uế rốt cuộc bị tống ra trong một cơn tháo dạ dữ dội, để lại một vệt dơ bẩn trên sàn.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Một nguyên lão Rôma cấp cao và lối tả thực không che đậy của thời Cổ đại**
>
> Trong chương này có hai chi tiết rất thú vị:
>
> 1. **Tetradius, một *vir proconsularis*:** Có hàm "thống đốc" nghĩa là thuộc về tầng lớp cao nhất của Viện Nguyên lão Rôma và đã từng cai trị một tỉnh lớn của Đế quốc. Khi thoạt đầu từ chối vào nhà một người ngoại giáo (gợi nhớ cuộc đối thoại ban đầu của Đức Giêsu với người đàn bà Canaan hay với viên đại đội trưởng trong các sách Tin Mừng), Martinô dẫn vị quý tộc kiêu hãnh ấy đến chỗ tự mình thực hiện một bước đức tin — và tất cả là để cứu một người nô lệ tầm thường trong nhà!

2. **Lối tả thực trần trụi của vụ trừ quỷ thứ hai:** Ai đọc chương này ngày nay thường ngạc nhiên trước cái kết rất "bằng hình ảnh" của câu chuyện! Theo não trạng tôn giáo của thế kỷ IV, vì những ngón tay đã được thánh hiến của vị giám mục đã ở trong miệng người đầy tớ, thần dữ không còn có thể ra bằng một lối đã được chúc lành — và thế là Sulpicius kể cho chúng ta, không vòng vo, rằng nó phải ra "từ phía dưới", qua một cơn rối loạn đường ruột dữ dội (*fluxu ventris*).

CHƯƠNG XVIII

Tin đồn thất thiệt về cuộc xâm lăng của man di, cái hôn dành cho người phong ở Paris và những sợi chỉ của chiếc áo

Một lần khác, trong thành bỗng lan tin đồn rằng các dân man di đang kéo đến tấn công, khiến toàn thể dân chúng hoảng loạn. Martinô bèn cho gọi một người bị quỷ ám đến nhà thờ và truyền cho thần dữ phải nói hết sự thật về tin ấy. Cuối cùng nó thú nhận rằng mười con quỷ đã cùng nhau tung tin đồn đó ra các đường phố, hy vọng nỗi sợ sẽ khiến Martinô bỏ thành mà trốn; còn dân man di thì thậm chí chưa hề nghĩ đến chuyện tấn công. Sau lời thú nhận ấy, được nói lớn tiếng giữa nhà thờ, cả thành thở phào nhẹ nhõm và bình tĩnh trở lại.

Còn tại Paris, khi Martinô đang đi qua một trong các cổng của tường thành, giữa một đám đông rất lớn, thì một người phong xuất hiện, khuôn mặt hoàn toàn biến dạng vì bệnh. Trong khi ai nấy lùi lại, đầy ghê sợ, Martinô tiến thẳng đến, hôn lên mặt ông và chúc lành cho ông. Người ấy được khỏi ngay tức khắc và, ngay hôm sau, đến nhà thờ với làn da sạch sẽ, lành lặn, tạ ơn Thiên Chúa vì sức khỏe mình đã được lại.



Ở lối vào cổng thành Paris (Lutetia của người Parisii), trong khi đám đông kinh hãi tránh xa, Giám mục Martinô đến gần một người phong có khuôn mặt biến dạng và dịu dàng trao cho ông một cái hôn.

Tôi cũng không thể không nhắc rằng ngay cả những sợi chỉ rút từ y phục hay từ chiếc áo lông lạc đà của ngài cũng đã chữa lành bệnh nhân không biết bao nhiêu lần: chỉ cần buộc chúng quanh ngón tay hay đeo quanh cổ là đủ xua bệnh tật khỏi những người đang đau khổ.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Tin đồn chiến tranh ở thế kỷ IV và cái hôn ở cổng thành Paris**
>
> Chương này gom hai câu chuyện rất giàu ý nghĩa:
>
> 1. **Một cuộc chiến tin đồn ở biên giới Rôma:** Tại xứ Gallia cuối thế kỷ IV, khi chưa có phương tiện thông tin nhanh, chỉ cần có lời đồn rằng các bộ tộc German đã vượt sông Rhine là cả một thành phố bỏ chạy. Martinô dùng một cuộc thẩm vấn ngay giữa nhà thờ để lột trần tin đồn thất thiệt và trấn an toàn thể dân chúng!
>
> 2. **"Apud Parisios" — Sự ra đời của cái tên Paris:** Bạn hãy để ý cụm từ Latinh mà Sulpicius dùng để đặt bối cảnh: *apud Parisios* ("trên đất của người Parisii"). Chúng ta đang ở đúng thời điểm lịch sử khi cái tên Rôma cũ là *Lutetia* dần

không còn được dùng, nhường chỗ cho tên của bộ tộc Gallia bản địa — **Paris**! Chiếc cổng trên tường thành nơi Martinô hôn người phong nằm ở lối vào *Île de la Cité*, rất gần nơi Nhà thờ chính tòa Notre-Dame vươn cao ngày nay. Trong một xã hội mà bệnh phong gieo rắc kinh hoàng và người phong bị ném đá xua đuổi, hình ảnh một giám mục ôm lấy một người biến dạng và hôn lên má ông đã khắc mãi vào ký ức của thành phố.

CHƯƠNG XIX

Bức thư chữa lành con gái Arborius, đôi mắt của Paulinô thành Nola và cú ngã cầu thang

Arborius, một cựu tổng trấn Rôma và là người có đức tin rất sâu sắc, chân thành, có một cô con gái ở nhà đang héo mòn vì những cơn sốt cách ba ngày khủng khiếp. Tình cờ trong những ngày ấy ông nhận được một bức thư do Martinô viết; đúng vào lúc cơn sốt lại bắt đầu lên nơi cô gái, người cha đặt bức thư lên ngực cô và, ngay giây phút ấy, cơn sốt hạ xuống và không bao giờ trở lại. Arborius xúc động trước điều mình đã thấy đến nỗi quyết định ngay lúc ấy sẽ dâng hiến con gái mình cho Thiên Chúa, trong một đời sống khiết tịnh mãi mãi. Rồi ông lên đường đi tìm Martinô, đem theo thiếu nữ — bằng chứng sống cho thấy ngài đã chữa lành cô ngay cả từ xa — và nhất quyết đòi rằng phải chính Martinô, chứ không ai khác, trao cho cô tấm khăn voan của các trinh nữ tận hiến.

Về phần Paulinô — một người về sau sẽ trở thành tấm gương phi thường về đời sống Kitô hữu cho mọi người — ông bắt đầu bị đau khủng khiếp ở một bên mắt, đến mức một lớp màng dày hình thành trên con ngươi và làm ông mù dần. Martinô nhẹ nhàng đưa một chiếc cọ y khoa nhỏ qua mắt ông, lấy đi mọi đau đớn trong chốc lát và trả lại cho ông thị lực, hoàn hảo như trước.

Còn chính Martinô, một hôm ngài chẳng may ngã từ tầng trên và lăn xuống một cầu thang hư hỏng đầy những bậc xiêu vẹo, rốt cuộc trầy xước và bầm dập

từ đầu đến chân. Ngài nằm trong phòng mình gần như kề cửa tử, đau đớn không chịu nổi, thì ban đêm một thiên thần hiện ra với ngài, rửa các vết thương và thoa một thứ dầu làm dịu lên khắp thân thể dập nát của ngài. Sáng hôm sau, Martinô trỗi dậy khỏe khoắn và hồi phục đến nỗi dường như ngài chưa hề bị ngã bao giờ.

Nhưng nếu tôi cứ kể hết từng trường hợp một ở đây thì chẳng bao giờ xong; chúng ta hãy dừng lại ở vài ví dụ được chọn giữa bao nhiêu chuyện khác này. Chừng ấy cũng quá đủ để cho thấy sự thật về những điều đáng phục nhất đã xảy ra, mà không làm người đọc mệt vì quá nhiều câu chuyện.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Sốt rét, bệnh về mắt và hai tên tuổi lớn của giới quý tộc Rôma**
>
> Ở đây chúng ta gặp hai nhân vật lịch sử được biết đến rất rõ qua các nguồn tài liệu khác cùng thời:
>
> 1. **Magnus Arborius và "cơn sốt cách ba ngày":** Arborius là một quan chức cao cấp của đế quốc (*vir praefectorius*, tổng trấn tại Rôma khoảng năm 379–380) và là cháu của nhà thơ nổi tiếng Ausonius, người Bordeaux. "Cơn sốt cách ba ngày" đã tấn công con gái ông là một dạng nặng của **bệnh sốt rét** (*Plasmodium malariae*), với đặc trưng là những đỉnh sốt dữ dội và rét run trở lại cứ ba ngày một lần (cứ mỗi "ngày thứ tư" theo cách đếm của người Rôma, tính cả ngày đầu và ngày cuối).
>
> 2. **Thánh Paulinô thành Nola (354–431):** Ông "Paulinô" được chữa khỏi một chứng bệnh mắt nặng (có lẽ là loét giác mạc hoặc đục thủy tinh thể do chấn thương, được chạm bằng một *peniculus*, tức miếng bọt biển hay chiếc cọ nhỏ các thầy thuốc xưa dùng) không ai khác chính là **Pontius Meropius Paulinus**, một nguyên lão giàu có vô cùng, sinh tại Bordeaux, thống đốc vùng Campania và là bạn thân nhất của tác giả chúng ta, Sulpicius Severus! Chính Paulinô đã để lại lời kể về việc chữa lành này trong các tác phẩm của mình; ít lâu sau ông bán gia tài khổng lồ của mình để cho người nghèo và đến sống ở Nola, miền nam nước Ý, trở thành một trong những nhà thơ Kitô giáo lớn nhất thời Cổ đại.

CHƯƠNG XX

Bữa tiệc của hoàng đế Magnus Maximô: Chén rượu được trao cho linh mục trước hoàng đế

Giờ tôi đến một câu chuyện có vẻ nhỏ hơn bên cạnh những phép lạ lớn lao như thế — dù rằng, trong thời buổi suy đồi và thối nát chúng ta đang sống hôm nay, thấy một giám mục không cúi mình trước sự xu nịnh của triều đình hầu như là một phép lạ lớn hơn mọi phép lạ khác! Khi rất nhiều giám mục từ các tỉnh khác nhau tụ về triều đình của hoàng đế Maximô — một con người cứng rắn, đầy ngạo mạn sau khi thắng cuộc nội chiến — thật đáng thương khi thấy cái cách khúm núm mà tất cả họ răm rắp làm theo ý ông ta, hạ phẩm giá giám mục xuống vai trò của những kẻ chỉ biết tâng bốc quyền lực. Chỉ một mình Martinô giữ nguyên vẹn phong thái vững vàng của một Tông Đồ! Ngay cả khi phải xin hoàng đế khoan hồng cho ai đó, ngài cũng nói với một uy quyền đến nỗi dường như ngài đang ra lệnh chứ không phải xin ân huệ. Và dù Maximô có mời ngài dùng bữa với mình tại bàn tiệc hoàng đế bao nhiêu lần đi nữa, Martinô vẫn luôn từ chối, nói thẳng rằng ngài không thể ngồi cùng bàn với một người đã loại bỏ hai vị hoàng đế hợp pháp — cướp ngai vàng của một vị và cướp chính mạng sống của vị kia.

Maximô tìm đủ mọi cách để tự biện minh: ông quả quyết với ngài rằng mình đã không nắm quyền vì tham vọng cá nhân, mà bị binh lính thúc đẩy, do ý Thiên Chúa, phải cai trị và tự vệ bằng sức mạnh vũ khí; ông nói thêm rằng một chiến thắng chóng vánh như của ông chỉ có thể là do bàn tay Thiên Chúa đứng sau, và rằng không một kẻ thù nào của ông bị giết ngoài chiến trường. Ông nài nỉ mãi, giữa những lời biện minh và khẩn khoản, đến nỗi cuối cùng Martinô nhận lời đến dự bữa tối — khiến hoàng đế mừng rỡ khôn xiết vì rốt cuộc đã thuyết phục được ngài.

Bữa tiệc trông như một ngày đại lễ và quy tụ quanh bàn những nhân vật lớn nhất của Đế quốc: có Evodius, vừa là tổng trấn vừa là chấp chính quan, một trong những người công chính nhất từng sống trên đời; lại có hai vị bá tước

nắm quyền quân sự cao nhất, là em trai và chú ruột của hoàng đế. Giữa hai vị sau cùng này, người ta xếp chỗ cho vị linh mục đi cùng Martinô; còn chính Martinô thì được mời ngồi trên một chiếc ghế đẩu thấp đặt ngay bên cạnh chỗ của hoàng đế.

Giữa bữa tối, theo nghi thức triều đình, người hầu rượu dâng một chén rượu lên hoàng đế. Đầy kính cẩn, Maximô truyền đem chén đến cho vị giám mục thánh thiện trước, vì ông rất mong sau đó được nhận chén trực tiếp từ tay Martinô. Có điều Martinô, sau khi nhấp một ngụm, lại đưa chén cho vị linh mục đã đi cùng mình! Ngài cho rằng trong phòng ấy không ai có phẩm giá cao hơn để uống ngay sau một giám mục, và rằng ngài sẽ phản bội lương tâm mình nếu đặt chính hoàng đế hay thân quyến của ông lên trước một linh mục.



Trong bữa tiệc hoàng đế tại Trier, ngồi trên chiếc ghế đẩu nhỏ bên cạnh hoàng đế Magnus Maximô, Martinô uống từ chén của nhà vua và chuyền nó cho vị linh mục đi cùng mình trước, rồi mới trao cho đấng quân vương, trước sự kinh ngạc của triều đình.

Dù khó tin, cả hoàng đế lẫn mọi khách dự tiệc đều ấn tượng trước sự tự do tinh thần ấy đến nỗi họ lại thích chính cử chỉ đã đẩy họ xuống hàng thứ hai! Chẳng mấy chốc cả hoàng cung không còn bàn chuyện gì khác: ngay tại bàn tiệc của

hoàng đế, Martinô đã can đảm làm điều mà không một giám mục nào khác dám làm ngay cả trong các bữa tối của những tổng trấn hạng hai.

Về sau, và rất lâu trước khi chiến tranh nổ ra, Martinô đã báo trước cho chính Maximô ấy điều sẽ xảy đến với ông nếu ông tiến hành kế hoạch xâm lăng nước Ý và tấn công vị hoàng đế trẻ Valentinianô: ông sẽ thắng trận đầu tiên, nhưng sẽ chết ít lâu sau đó. Và đó đúng là điều chính chúng tôi đã thấy xảy ra: Maximô vừa vào đất Ý thì Valentinianô phải bỏ chạy; nhưng sau khoảng một năm, vị này tổ chức lại quân đội, vây hãm Maximô trong tường thành Aquileia, bắt ông và cho xử tử.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Chính trường thượng tầng Rôma và vụ phá vỡ nghi thức tại Trier**
>
> Diễn ra trong hoàng cung ở Trier vào khoảng **năm 385 hoặc 386**, cảnh này là một trong những khoảnh khắc nổi tiếng nhất trong mối quan hệ giữa quyền lực chính trị và Giáo hội thời Cổ đại:
>
> 1. **"Hai vị hoàng đế" mà Martinô nói đến là ai? Magnus Maximô** là một vị tướng sinh tại Hispania và được quân đội ở Britannia tôn làm hoàng đế năm 383. Ông vượt eo biển Manche, đánh bại và cho giết vị hoàng đế trẻ hợp pháp **Gratianô** (*người bị ông cướp mạng sống*) và gây sức ép lên người em cùng cha khác mẹ của vị này, cậu thiếu niên **Valentinianô II** (*người bị ông cướp một phần Đế quốc*). Mọi nhân vật ngồi quanh bàn đều có thật trong lịch sử: **Flavius Evodius** là Tổng trấn Pháp đình xứ Gallia và Chấp chính quan Rôma năm 386.
>
> 2. **Vụ tai tiếng về chiếc chén (*patera*):** Theo những quy tắc cứng nhắc của triều đình, được uống trước từ chén của Hoàng đế và đích thân trao lại cho ông là vinh dự lớn nhất mà một vị khách có thể nhận. Khi chuyền chén cho vị linh mục bình thường của mình (*presbyter*), vượt qua đầu Hoàng đế, vị Chấp chính quan và các Bá tước của đế quốc, Martinô khẳng định, không cần nói một lời, rằng những sự thuộc về tinh thần không cúi mình trước quyền lực quân sự hay chính trị.
>
> 3. **Martinô đến triều đình của Maximô để làm gì?** Qua một cuốn sách khác của Sulpicius Severus (cuốn *Biên niên sử*), chúng ta biết rằng Martinô đã đến Trier để tìm cách cứu khỏi cái chết vị giám mục người Hispania là Priscillianô

> cùng các môn đệ của ông, những người bị các giám mục mưu mô khác tố cáo là lạc giáo — ngài đã tranh đấu đến cùng để ngăn Nhà nước xử tử con người vì các vấn đề tôn giáo.

CHƯƠNG XXI

Những cuộc trò chuyện với các thiên thần và Ma quỷ với chiếc sừng bò đẫm máu

Người ta cũng biết chắc rằng Martinô thường thấy các thiên thần, thậm chí còn trò chuyện trực tiếp với các vị. Còn Ma quỷ thì ngài thấy nó rõ ràng trước mắt đến nỗi nó không bao giờ lẻn qua mà ngài không hay, dù nó hiện ra đúng nguyên hình hay đội đủ thứ lốt khác nhau để làm hại. Nhận ra rằng chẳng có mánh khóe nào lừa nổi Martinô, Ma quỷ trả thù bằng cách xuất hiện khắp nơi khắp chốn chỉ để lăng mạ ngài, vì nó không thể giăng bẫy ngài được.

Một hôm nó xông vào phòng Martinô, rống lên một tiếng ghê rợn, tay phải bê bết máu cầm một chiếc sừng bò đẫm máu. Hả hê với tai họa vừa gây ra, nó hét vào mặt ngài: "Quyền năng của ngươi giờ ở đâu, Martinô? Ta vừa giết một người của ngươi đấy!"

Martinô lập tức gọi các đan sĩ, kể cho họ điều Ma quỷ vừa nói và sai họ đi qua tất cả các phòng, từng phòng một, để xem ai vắng mặt hay ai gặp chuyện chẳng lành. Chẳng bao lâu họ trở lại báo rằng các đan sĩ đều bình an, nhưng có một nông dân được thuê theo ngày để chở củi bằng xe bò đã vào rừng sáng hôm ấy. Martinô liền xin vài anh em hết sức mau chóng đi tìm anh ta. Cách đan viện không xa, họ gặp người đàn ông tội nghiệp nằm sõng soài trên đất, đã gần chết. Bằng chút hơi tàn còn lại, anh giải thích cho các đan sĩ chuyện đã xảy ra: khi anh đang siết lại mấy sợi dây da bị lỏng trên ách đôi bò, một con hất mạnh đầu và đâm sừng vào háng anh. Vài phút sau anh qua đời.

Mỗi độc giả hãy tự suy ngẫm về những lý do khiến Thiên Chúa cho phép Ma quỷ nhúng tay vào một tai họa như thế. Điều đáng kinh ngạc nơi Martinô là sự rõ ràng mà với nó, cả trong trường hợp này lẫn nhiều trường hợp tương tự, ngài biết các sự việc rất lâu trước khi chúng xảy ra, hoặc lập tức nhận được một lời báo trong lòng để nói cho anh em biết điều đang diễn ra ở xa.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Người làm công nhật chở củi và sự thẳng thắn của Sulpicius trước bi kịch**
>
> Trong chương này có hai chi tiết nhân bản rất đẹp:
>
> 1. **"Một người của ngươi":** Vì các đan sĩ ở Marmoutier sống ẩn dật trong cầu nguyện (và những người trẻ nhất dành cả ngày chép sách), đan viện thuê nông dân trong vùng (*mercede conducti*, trả công theo ngày) để vào rừng lấy củi bằng xe bò. Dù không phải là đan sĩ, người lao động khiêm hạ ấy vẫn thuộc về gia đình thiêng liêng của Martinô.
>
> 2. **Không có câu trả lời dễ dãi cho đau khổ:** Trước cái chết bi thảm của người đàn ông ấy trong một tai nạn lao động, Sulpicius Severus không tìm cách bịa ra một bài học luân lý hay đổ lỗi cho nạn nhân. Ông có sự trung thực để bỏ ngỏ câu hỏi: *"Mỗi độc giả hãy tự suy ngẫm về những lý do khiến Thiên Chúa cho phép Ma quỷ nhúng tay vào một tai họa như thế"* (*Viderit is, quo judicio Domini...*).

CHƯƠNG XXII

Những lốt cải trang Jupiter, Mercury và Venus — và lời hứa tha thứ cho chính Ma quỷ

Trong nhiều dịp khác, tìm cách gài bẫy vị thánh bằng trăm phương nghìn kế, Ma quỷ hiện ra trước mắt ngài dưới những dáng vẻ khác nhau nhất: khi thì nó mang hình Jupiter, thường hơn nhiều là hình Mercury, và không ít lần nó cũng xuất hiện với đường nét của Venus hay Minerva. Không bao giờ mất bình thản, Martinô luôn tự vệ bằng dấu thánh giá và lời cầu nguyện.

Người ta cũng thường nghe thấy từng bầy quỷ gào lên những lời lăng mạ xấc xược với ngài; nhưng vì biết tất cả những điều ấy chỉ là dối trá vô căn cứ, Martinô chẳng bận tâm đến những lời buộc tội. Một vài đan sĩ còn kể rằng có lần họ nghe một con quỷ đối chất với Martinô bằng giọng ngạo mạn, hỏi ngài vì sao đã nhận vào đan viện một số anh em mà trong quá khứ đã làm hoen ố ân sủng phép rửa bằng những lỗi lầm và tội nặng trước khi sám hối — rồi nó bắt đầu kể vanh vách, từng điều một, những tội cũ của mỗi người.

Các đan sĩ ấy nói rằng Martinô đã trả lời thẳng thừng với nó rằng lỗi lầm quá khứ được xóa sạch khi ai đó chân thành đổi đời và rằng, nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa, ai thôi phạm tội thì có quyền được tha thứ. Khi Ma quỷ cãi lại rằng những kẻ tội lỗi nặng không đáng được khoan hồng và Thiên Chúa không tha lần nữa cho những ai sa ngã sau phép rửa, người ta kể Martinô đã đáp lại nó bằng câu trả lời phi thường này:

“Nếu chính ngươi, hỡi kẻ khốn nạn, thôi bách hại nhân loại và hối hận về điều ác ngươi đã làm, thì ngay cả bây giờ, khi ngày Phán Xét Chung đã gần kề, ta tin tưởng nơi Chúa Giêsu Kitô đến nỗi ta sẽ hứa với ngươi ơn tha thứ của Thiên Chúa!”

Thật là một sự táo bạo đáng phục của lòng tin vào sự nhân lành của Thiên Chúa! Dù không có thẩm quyền để bảo đảm một lời hứa như thế, Martinô đã cho thấy qua những lời ấy tấm lòng bao la của mình. Và vì chúng ta đang nói về Ma quỷ cùng các cạm bẫy của nó, cũng đáng kể ra đây một chuyện đã xảy ra rất gần đó: dù không xảy đến trực tiếp với Martinô, nó cho thấy rõ sức mạnh thiêng liêng của ngài và đáng được ghi lại, để mọi người đề phòng nếu có khi nào gặp một trường hợp tương tự.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Các thần Rôma xưa và câu nói táo bạo nhất của Thánh Martinô**
>
> Chương này chứa hai khoảnh khắc nổi bật của linh đạo thế kỷ IV:
>
> 1. **Jupiter, Mercury, Venus và Minerva:** Với các Kitô hữu thời Cổ đại, các thần trong đền thần Rôma không chỉ là những hình tượng thi ca của thần thoại; họ

bị coi là những thế lực thiêng liêng lừa dối, dùng các mặt nạ ấy để cám dỗ con người — Jupiter bằng tham vọng quyền lực, Mercury bằng mưu mẹo và tiền bạc, Venus bằng sự quyến rũ và Minerva bằng thói kiêu căng trí thức.

2. **Hứa tha thứ cho chính Satan:** Thời Martinô, trong Giáo hội có những nhóm rất khắt khe chủ trương rằng ai phạm tội nặng sau khi được rửa tội thì không bao giờ còn được tha thứ nữa. Martinô không những dang rộng vòng tay đón nhận vào đan viện những người có quá khứ khó khăn, mà còn đi đến chỗ nói với chính Ma quỷ rằng ngay cả nó cũng sẽ được Chúa Kitô tha thứ nếu nó sám hối! Đó là một lời khẳng định táo bạo về lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa (gần với tư tưởng của nhà thần học Ôrigiênê) đến nỗi Sulpicius Severus thấy cần thêm ngay một lời dè dặt thận trọng cho những độc giả chính thống hơn của mình: *"Dù không có thẩm quyền để bảo đảm một lời hứa như thế, Martinô đã cho thấy qua những lời ấy tấm lòng bao la của mình."*

CHƯƠNG XXIII

Chuyện về Clarus, ngôn sứ giả Anatolius và chiếc áo tan biến vào hư không

Có một chàng trai xuất thân từ một gia đình rất danh giá tên là Clarus — người về sau được thụ phong linh mục và nay an nghỉ trong bình an của Thiên Chúa sau một cái chết thánh thiện — đã bỏ lại tất cả để đến sống gần Martinô, nhanh chóng đạt tới một đức tin sâu xa và một đời sống gương mẫu. Clarus đã dựng một ẩn viện nhỏ gần đan viện của vị giám mục, nơi đã có vài đan sĩ sống cùng anh. Một hôm, một chàng trai tên là Anatolius đến gõ cửa nhà họ: anh ta nói mình là đan sĩ, tỏ ra là người khiêm nhường và ngây thơ nhất trần đời, và rốt cuộc ở lại sống chung trong cộng đoàn với những người khác.

Sau một thời gian, anh ta bắt đầu kể với các bạn rằng mình thường xuyên được các thiên thần đến thăm và trò chuyện. Vì không ai tin, anh ta tìm ra cách gây ấn tượng với một số đan sĩ bằng nhiều hiện tượng kỳ lạ. Chẳng bao lâu anh ta

công khai tuyên bố rằng các thiên thần không ngừng đi đi về về mang sứ điệp giữa anh ta và Thiên Chúa, và đòi được đối xử như một ngôn sứ đích thực. Tuy nhiên, Clarus không bao giờ để mình bị lừa. Tức tối vì không thuyết phục nổi anh, Anatolius bắt đầu đem cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và những hình phạt sắp đến ra dọa anh, vì đã nghi ngờ lời của một vị thánh.

Cuối cùng, một hôm anh ta đưa ra lời loan báo long trọng này: "Hãy biết rằng đêm nay Chúa sẽ gửi cho tôi một chiếc áo trắng từ Trời! Ngày mai tôi sẽ mặc nó mà đi lại giữa anh em, và đó sẽ là bằng chứng cho anh em thấy tôi mang trong mình quyền năng Thiên Chúa, khoác một tấm áo đến từ tay chính Thiên Chúa!"

Khỏi phải nói, cả cộng đoàn hết sức xôn xao, chờ xem điều gì sẽ xảy ra. Thế rồi, vào khoảng nửa đêm, cả đan viện dường như rung chuyển đến tận nền móng, như thể có người đang giậm mạnh chân xuống đất. Từ phòng của Anatolius liên tục lóe lên những luồng sáng chói, kèm theo tiếng bước chân vội vã đi tới đi lui và tiếng rì rầm lộn xộn của nhiều giọng nói. Bỗng nhiên tất cả im bặt; Anatolius mở cửa, gọi một đan sĩ ở bên ngoài, tên là Sabatius, lại gần và cho anh xem chiếc áo mình đang mặc.

Há hốc miệng, Sabatius chạy đi đánh thức những người khác. Chính Clarus cũng đến ngay để xem chuyện gì đang xảy ra; họ đem tới một ngọn đèn đã thắp và tất cả bắt đầu xem xét tấm áo thật tỉ mỉ. Vải mềm mại lạ thường, trắng tinh và viền những dải màu tía rực rỡ — nhưng dù nhìn kỹ đến đâu, không ai nói được nó làm bằng thứ sợi hay thứ len gì. Dù vậy, cả với mắt nhìn lẫn khi ngón tay chạm vào, nó xem ra không còn chút nghi ngờ nào là một chiếc áo thật.

Thận trọng, Clarus xin anh em dành phần còn lại của đêm để cầu nguyện xin Thiên Chúa cho họ thấy rõ điều gì ẩn sau tất cả chuyện này; và họ cứ thế cho đến rạng đông, hát thánh thi và thánh vịnh. Mặt trời vừa lên, Clarus nắm tay phải Anatolius, quyết đưa anh ta đến trước mặt Martinô, hoàn toàn chắc chắn rằng không mánh khóe nào của Ma quỷ có thể đánh lừa được cặp mắt của vị giám mục. Ngay lúc ấy, kẻ khốn khổ hoảng hốt: anh ta bắt đầu ghì chân lại và la lớn rằng mình có lệnh rõ ràng từ Trời là không được ra trước mặt Martinô!

Và khi các đan sĩ khác túm lấy để cưỡng ép đưa anh ta đi, chiếc áo tan biến vào hư không trong nháy mắt, ngay giữa bàn tay những người đang giữ anh ta.

Ai còn có thể nghi ngờ rằng ở đây nữa, người ta cũng thấy quyền năng thiêng liêng của Martinô, đến mức Ma quỷ thậm chí không thể duy trì trò lừa dối của nó một khi nhận ra mình sẽ phải đối diện với ánh mắt của vị giám mục?

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Thói hư vinh che giấu và chiếc áo của các nguyên lão Rôma**
>
> **Clarus** là một trong những môn đệ được Martinô yêu quý nhất (anh sẽ qua đời vài ngày trước thầy mình, vào tháng 11 năm 397, và Sulpicius đã nhắc đến anh đầy xúc động trong các thư của mình). Bạn hãy để ý một chi tiết nói lên nhiều điều về chiếc áo "từ trời" của Anatolius: nó *"trắng tinh và viền những dải màu tía rực rỡ"* (*candore eximio, micanti purpura*). Trong xã hội Rôma, chiếc áo trắng có sọc tía (*tunica laticlavia*) là y phục dành riêng cho các nguyên lão và quan chức cao cấp!
>
> Nói cách khác, ngay cả khi khép mình trong một đan viện nghèo, khát vọng được quan trọng bị dồn nén của Anatolius đã tự lộ ra khi anh ta tưởng tượng Thiên Chúa mặc cho mình như một nguyên lão Rôma. Và bạn hãy để ý cách mọi chuyện được làm sáng tỏ ở Marmoutier: cả mắt lẫn tay của các đan sĩ, dưới ánh đèn, đều không bắt quả tang được ảo ảnh, nhưng chỉ riêng viễn cảnh phải đối diện với ánh mắt điềm tĩnh, trong sáng của Martinô là đủ để cả màn kịch sụp đổ!

CHƯƠNG XXIV

Các Kitô giả ở Hispania và Ma quỷ mặc như Hoàng đế: "Ta sẽ không nhận ra Chúa Kitô nếu không có các dấu Thập Giá"

Thật ra, người ta nhận thấy cũng trong những năm ấy, ở Hispania xuất hiện một chàng trai, sau khi được dân chúng biết tiếng nhờ nhiều việc lạ, đã vênh váo vì hư vinh đến nỗi thoạt đầu nói mình là ngôn sứ Êlia. Vì nhiều người tin anh ta

mà chẳng hỏi han gì, anh ta tiến thêm một bước và bắt đầu tuyên bố mình là chính Chúa Kitô — lừa được nhiều người đến nỗi ngay cả một giám mục tên là Rufus cũng quỳ xuống thờ lạy anh ta như thể anh ta là Chúa, một vụ tai tiếng về sau khiến ông mất chức giám mục. Một số anh em cũng kể với chúng tôi rằng, đúng vào thời gian ấy, một người khác đã nổi lên ở phương Đông, tự xưng là Thánh Gioan. Thấy các ngôn sứ giả kiểu này xuất hiện khắp nơi, ta có thể hiểu rõ rằng ngày Phản Kitô đến không thể còn xa, và hắn đã đang dọn đường qua những nhân vật ấy.

Nhưng tôi không thể không kể ở đây việc Ma quỷ đã tinh vi tìm cách lừa chính Martinô như thế nào, cũng vào khoảng thời gian ấy. Một hôm, khi Martinô đang cầu nguyện một mình trong phòng, thì hiện ra, đứng trước mặt ngài, một hình bóng đắm mình và được bao quanh bởi một vầng sáng màu tía rực rỡ — được tính toán đến từng chi tiết nhỏ nhất để làm lóa mắt người nhìn bằng ánh hào quang giả ấy. Nó mặc hoàng bào, đầu đội triều thiên bằng vàng nạm đá quý, chân mang giày dát vàng, và có vẻ mặt thanh thản cùng nụ cười rạng rỡ đến nỗi trông nó giống bất cứ thứ gì trừ Ma quỷ.

Đối diện với cuộc hiện ra chói lòa ấy, thoạt đầu Martinô không phản ứng gì, và suốt một hồi lâu không ai nói một lời. Cuối cùng chính Ma quỷ phá tan sự im lặng: “Martinô, hãy nhận ra ai đang đứng đây trước mặt ngươi! Ta là Chúa Kitô: vì sắp ngự xuống trần gian, Ta muốn hiện ra với ngươi trước.”

Martinô vẫn im lặng, không đáp lại nó điều gì. Ma quỷ bèn tấn công lần nữa, còn bạo dạn hơn: “Martinô, sao ngươi còn ngần ngại không tin, khi chính mắt ngươi thấy Ta? Ta là Chúa Kitô!”

Lúc ấy, được Chúa Thánh Thần soi sáng trong lòng để hiểu rằng trước mặt mình là Ma quỷ chứ không phải Chúa, Martinô trả lời nó: “Chúa Giêsu chưa bao giờ nói rằng Người sẽ trở lại trong áo tía và đầu đội vương miện. Ta sẽ không bao giờ tin Chúa Kitô đã đến, trừ phi ta thấy Người với dáng vẻ và diện mạo như khi Người chịu đau khổ trong cuộc Thương Khó, mang trên thân mình các dấu Thập Giá!”



Trong ánh sáng lờ mờ của căn phòng, trước Ma quỷ bọc trong ánh sáng màu tía, với vương bào, giày vàng và triều thiên nạm đá quý, Martinô đáp: "Ta sẽ không bao giờ tin Chúa Kitô đã đến, trừ phi ta thấy Người với dáng vẻ như khi Người chịu đau khổ trong cuộc Thương Khó, mang trên thân mình các dấu Thập Giá!"

Vừa nghe những lời ấy, hình bóng kia tan biến trong một giây như làn khói, để lại căn phòng đầy một mùi hôi thối buồn nôn đến nỗi không còn chút nghi ngờ nào rằng đó đúng là Ma quỷ. Và để không ai nghĩ đây là một truyền thuyết bịa đặt nào đó, tôi xin nói ngay rằng tôi đã nghe câu chuyện này, đúng y như tôi vừa kể, từ chính miệng Martinô.

> 🎙️ **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Đỉnh điểm của cuốn sách — Chống lại một Chúa Kitô mặc như Hoàng đế**
>
> Đối với nhiều sử gia và nhà tư tưởng, Chương XXIV này — do chính Martinô kể trực tiếp cho Sulpicius Severus — là trang sâu sắc và mang tính thời sự nhất của cả cuốn tiểu sử.
>
> Trước hết bạn hãy để ý việc nhắc đến **Hispania** (bán đảo Iberia ngày nay): vào cuối thế kỷ IV, một bầu khí tận thế căng thẳng bao trùm các tỉnh vùng Iberia, đến mức một giám mục địa phương tên là Rufus đã để mình bị cuốn theo một kẻ bịp bợm tự xưng là Chúa Kitô.

Nhưng trên hết hãy để ý **y phục mà Ma quỷ chọn để giả làm Đức Giêsu**: một chiếc áo tía (*vestis regia*), một vương miện bằng vàng và đá quý (*diadema*) và giày dép phủ vàng (*calcei auro illiti*). Từng món một, đó chính là lễ phục của các Hoàng đế Rôma thế kỷ IV! Khi Đế quốc chính thức trở thành Kitô giáo, nhiều giám mục quen với cung điện bắt đầu hình dung Chúa Kitô như một Quân vương Đế quốc, toàn vàng và chiến thắng trần thế. Câu trả lời của Martinô xuyên qua các thế kỷ như một tia chớp: một Chúa Kitô đầy xa hoa và quyền lực, tách khỏi những người đau khổ và không có các vết thương Thập Giá, là đồ giả mạo. Với Martinô, dung mạo đích thực của Chúa Kitô vẫn là dung mạo của người nghèo đang rét cóng mà ngài đã cho nửa chiếc áo choàng ở cổng thành Amiens.

CHƯƠNG XXV

Tác giả đến thăm Thánh Martinô: Vị giám mục rửa chân cho người viết tiểu sử mình

Thật vậy, từ lâu tôi đã nghe nói về đức tin, nếp sống và sức mạnh nội tâm của Martinô, và tôi mang trong lòng một ước ao lớn lao là được gặp ngài tận mặt; vì thế tôi đã lên đường với niềm vui khôn tả, trong một chuyến đi chỉ nhằm để thăm ngài. Và vì tôi đã ấp ủ ý định viết tiểu sử của ngài, tôi nhân dịp ấy hỏi thẳng ngài về một số chuyện này — trong mức sự khiêm tốn của ngài cho phép tôi hỏi — và thu thập phần còn lại từ những người đã chứng kiến các sự việc hoặc biết về chúng tận gốc.

Bạn sẽ khó mà tin nổi ngài đã đón tiếp tôi lần ấy khiêm nhường và trìu mến đến thế nào! Ngài thật lòng xúc động và tràn đầy niềm vui trong Chúa khi thấy chúng tôi quý trọng ngài đến mức đã cố ý lên đường chỉ để gặp ngài. Là kẻ tội lỗi đáng thương — tôi gần như xấu hổ khi kể ra! — sau khi ban cho chúng tôi vinh dự được mời ăn cùng bàn với ngài, chính ngài đã đổ nước lên tay tôi trước bữa ăn; và khi chiều xuống, chính ngài quỳ xuống rửa chân cho chúng tôi! Tôi

thậm chí không có can đảm từ chối hay ngăn ngài lại: nơi ngài toát ra một uy tín đạo đức lớn đến nỗi không vâng lời ngài đối với tôi gần như là một lỗi nặng.



Vào cuối buổi chiều ở Marmoutier, vị giám mục cao niên Martinô quỳ trên nền đá để tự tay rửa đôi chân mỏi mệt vì đường xa của người viết tiểu sử và cũng là bạn mình, Sulpicius Severus.

Trong mọi cuộc trò chuyện với chúng tôi, ngài chỉ nói với chúng tôi về một điều: cần phải buông bỏ những ảo tưởng của thế gian và gánh nặng của đời này đến mức nào để đi theo Chúa Giêsu với đôi tay tự do và tấm lòng nhẹ nhõm. Và ngài nhắc đi nhắc lại với chúng tôi, như tấm gương sống tốt nhất của thời chúng ta, về Paulinô cao cả — người tôi vừa nói đến cách đây ít lâu — đã bán điền sản bạt ngàn để theo Chúa Kitô và hầu như là người duy nhất của thế hệ chúng ta thực hiện đúng từng chữ mọi điều Tin Mừng đòi hỏi. Chính ông ấy là người chúng tôi phải nhìn vào, Martinô nhấn mạnh, chính con đường của ông ấy là con đường chúng tôi phải theo! Ngài nói rằng thời đại chúng ta vô cùng may mắn khi có một bằng chứng sống về đức tin và lòng can đảm như thế: khi bán tất cả để cho người nghèo như Đức Giêsu đã đòi, một người giàu có vô cùng như Paulinô đã cho thấy trong thực tế rằng có thể làm được điều mà ai cũng nghĩ là bất khả.

Và trong lời nói cùng cách chuyện trò của Martinô có biết bao vững vàng, biết bao cao quý! Ngài có sự sáng suốt đáng nể, sự nhanh nhạy và rõ ràng biết bao khi giải thích những đoạn khó nhất của Kinh Thánh! Vì tôi biết nhiều người hoài nghi về điều này — chính tôi đã thấy có người bĩu môi ngay cả khi tôi là người kể cho họ — nên tôi xin thề trước Đức Giêsu và đức tin chúng ta cùng chia sẻ rằng trong đời tôi chưa bao giờ nghe từ miệng ai nhiều khôn ngoan, nhiều thông minh hay lời lẽ trong sáng, tinh tuyền đến thế. Quả thật, bên cạnh sự cao cả về đạo đức của Martinô, khen cách ngài nói năng có vẻ là chuyện nhỏ; nhưng dẫu sao vẫn thật đáng kinh ngạc khi một con người chưa từng theo học các trường lớn lại không thiếu ngay cả ơn ấy.

Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Khi chuyến viếng thăm thay đổi cuộc đời người viết

Trong chương này, chính **Sulpicius Severus** bước vào câu chuyện ở ngôi thứ nhất! Giữa **năm 394 và 396 sau Công nguyên**, Sulpicius — khi ấy là một người góa vợ trẻ thuộc một gia đình rất giàu ở Aquitania, được đào tạo về Luật và Hùng biện tại Bordeaux — đã đi đến Tours để gặp vị giám mục già Martinô (lúc đó hẳn đã khoảng 60 hoặc 80 tuổi).

Với một quý tộc Rôma, vừa đi đường xa đến nơi mà thấy chủ nhà — lại là một giám mục được tôn kính — quỳ xuống sàn để lau bụi trên đôi dép và rửa chân cho mình (một việc dành cho những nô lệ hèn mọn nhất!) là một cuộc đảo lộn nội tâm làm thay đổi đời ông mãi mãi: trở về nhà, Sulpicius cũng từ bỏ sự nghiệp công danh để lập một cộng đoàn tu trì trên điền trang của mình ở Primuliacum.

Bạn cũng hãy để ý việc Sulpicius nhiệt thành bênh vực trí tuệ của Martinô: các giám mục trọng tinh hoa của xứ Gallia coi thường ngài vì là một *homo illiteratus* — một "người không học thức", nghĩa là một cựu binh lớn lên trong trại lính, không học thuật hùng biện cổ điển trong các trường lớn của Rôma. Sulpicius, vốn là một trong những cây bút xuất sắc nhất thời mình, chủ ý thề với độc giả rằng ông chưa bao giờ nghe ai diễn đạt rõ ràng, với ngôn ngữ tinh tuyền và sâu sắc như người lính già ấy!

CHƯƠNG XXVI

Bức chân dung nội tâm: Chiếc đe của người thợ rèn và lòng kiên nhẫn với chính các linh mục của mình

Cuốn sách này sắp đến hồi kết và đã đến lúc kết thúc — không phải vì không còn gì để kể về Martinô, mà vì chính tôi, giống như những thi sĩ tồi hụt hơi ở chặng cuối tác phẩm của mình, cảm thấy bị đè bẹp bởi tầm vóc lớn lao của đề tài.

Bởi nếu các sự việc hữu hình trong đời ngài còn có thể diễn tả thành lời, dù hay dù dở, thì khi nói đến đời sống nội tâm của ngài, nếp sống âm thầm hằng ngày và trái tim luôn luôn kết hợp với Thiên Chúa ấy, tôi xin nói thật lòng: không có lời lẽ nào của con người đủ để mô tả. Sự bền bỉ điềm tĩnh, quân bình ấy trong việc ăn chay, sức chịu đựng ấy trong những đêm thức cầu nguyện như thể ban ngày, không bao giờ phí một phút nào ngoài việc phụng sự Thiên Chúa, không bao giờ rơi vào nhàn rỗi hay sa đà vào chuyện thế gian, chỉ ăn và ngủ ở mức tối thiểu để thân xác còn đứng vững — tôi thú thật không ngoa rằng ngay cả chính Homer, như người ta thường nói, dù có trở về từ cõi chết, cũng không thể khắc họa tất cả những điều ấy cho xứng đáng, vì đời sống của Martinô vượt quá xa những gì một cuốn sách có thể chứa.

Không một giờ nào, không một khoảnh khắc ngắn ngủi nào trôi qua mà ngài không cầu nguyện hay đắm mình trong việc đọc sách; thật vậy, ngay cả khi đang đọc hay có việc gì khác trong tay, ngài cũng không bao giờ để lòng mình rời khỏi lời cầu nguyện. Ngài làm người ta nhớ đến cử chỉ quen thuộc của những người thợ rèn, trong lúc uốn thanh sắt nung đỏ, thỉnh thoảng lại gõ nhẹ một nhát lên chiếc đe trống để nghỉ tay mà không mất nhịp: cũng vậy, Martinô, ngay cả khi có vẻ bận rộn lo những việc khác, vẫn không ngừng cầu nguyện trong lòng.

Thật là một con người phi thường, sáng ngời, không biết giả dối hay ác ý! Ngài không bao giờ kết án ai, không bao giờ lấy ác báo ác với những kẻ làm hại

mình. Ngài đã đạt tới lòng kiên nhẫn lớn lao trước những lời lăng mạ đến nỗi, dù là giám mục của giáo phận, ngay cả những giáo sĩ cấp thấp nhất cũng thường đối xử bất kính với ngài mà chẳng hề hấn gì: không bao giờ vì thế mà ngài cách chức ai trong số họ hay thôi đối xử với họ bằng tất cả lòng yêu thương.

> **Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Nhịp gõ của chiếc đe và những lời lăng mạ ngay trong nhà thờ của ngài**
>
> Chương này để lại cho chúng ta một trong những hình ảnh đẹp nhất của văn học cổ đại: **chiếc đe của người thợ rèn** (*incus fabrorum*). Trong các lò rèn xưa (và cả trong những xưởng truyền thống cho đến rất gần đây!), trong lúc người thợ dùng kìm trở miếng sắt trong lửa, ông để chiếc búa gõ một nhịp thả lỏng, đều đặn ngay lên mặt sắt của chiếc đe, để không làm đứt nhịp cánh tay. Với Sulpicius, nơi Martinô, cầu nguyện không phải là một công việc tách biệt: đó là nhịp đập không ngừng của trái tim giữa toàn bộ cuộc sống.
>
> Còn những "giáo sĩ cấp thấp nhất" (*infimi clerici*) đã lăng mạ Martinô ngay trong chính giáo phận Tours mà không bị ngài trừng phạt là ai? Trường hợp nổi tiếng nhất (về sau được Sulpicius kể trong cuốn *Đối thoại* của ông) là một linh mục trẻ tên **Brictius** (*Brice*), người lớn tiếng chế nhạo các thị kiến và áo quần nghèo nàn của Martinô. Khi các đan sĩ phẫn nộ xin vị giám mục đuổi anh ta đi, Martinô chỉ đáp: *"Nếu Chúa Kitô đã chịu đựng Giuđa, sao tôi lại không chịu đựng Brictius?"* — và nói thêm rằng một ngày kia Brictius sẽ hối hận và sẽ kế vị ngài làm giám mục thành Tours, điều quả thật đã xảy ra vào năm 397!

CHƯƠNG XXVII

Kết luận: Một gương mặt sáng ngời và câu trả lời cho các giám mục ghen tị

Chưa ai từng thấy Martinô nổi nóng, chưa ai từng thấy ngài mất tự chủ, gục ngã vì buồn sầu hay cười ngặt nghẽo: ngài luôn là cùng một con người thanh thản ấy, với một niềm vui sáng ngời in trên gương mặt đến nỗi dường như ngài

đã sống vượt trên thân phận con người. Trên môi ngài chỉ có danh Chúa Kitô; trong lòng ngài chỉ có chỗ cho sự nhân hậu, bình an và lòng trắc ẩn. Nhiều khi ngài còn khóc vì tội của những kẻ nói những điều đê tiện nhất về ngài sau lưng, những kẻ mà, trong khi ngài sống lặng lẽ ở góc riêng của mình, chẳng làm hại ai, lại cắn ngài bằng những chiếc lưỡi độc của rắn lục.

Sự thật là chính chúng tôi đã biết vài người trong số những kẻ đầy ghen tị với đời sống và sự liêm chính của ngài — những kẻ ghét phải thấy nơi Martinô các phẩm chất mà bản thân họ không có và cũng chẳng đủ can đảm để noi theo. Và điều buồn nhất, đáng xấu hổ nhất — viết ra thôi cũng thấy đau! — là số ít kẻ bách hại ấy hầu hết đều là giám mục! Nhưng nêu tên họ ở đây chẳng ích gì, dù họ có sủa quanh chúng tôi đến đâu: chỉ cần, nếu ai trong họ đọc những trang này và thấy mình có tật giật mình, thì người ấy hãy đầy hổ thẹn là quá đủ; vì nếu người ấy bắt đầu la lối và nổi cơn thịnh nộ, thì tự người ấy sẽ thú nhận rằng chính mình là kẻ chúng tôi đang nói đến — trong khi có lẽ thực ra chúng tôi lại nghĩ đến những người khác!

Ngoài ra, nếu có hạng người như thế quay sang ghét cả chúng tôi vì bênh vực một con người như Martinô, chúng tôi nhận sự thù nghịch ấy như một vinh dự. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng cuốn sách nhỏ này sẽ đem lại niềm vui cho mọi người tốt lành có đức tin chân thành. Còn những người khác, nếu ai đọc những trang này với ác ý và lòng không tin, thì cứ để người ấy tự giải quyết với lương tâm mình. Về phần tôi, lương tâm tôi hoàn toàn thanh thản: tôi viết cuốn sách này chỉ vì được thúc đẩy bởi sự chắc chắn về những điều tôi đã xác minh và bởi lòng yêu mến Chúa Kitô, tôi thuật lại những sự việc được chứng thực rõ ràng và tôi đã nói sự thật. Và tôi rất hy vọng Thiên Chúa dành sẵn một phần thưởng không chỉ cho những ai đọc câu chuyện này, mà trên hết cho những ai để mình được nó đánh động và tin.

Bối cảnh từ Người dẫn chuyện: Một cuốn sách viết để bênh vực một người còn đang sống

Chúng ta đã đến dòng cuối cùng trong tác phẩm của Sulpicius Severus — và ở đây có một sự kiện phi thường: khi Sulpicius đặt bút xuống ở cuối Chương XXVII này, vào những tháng đầu năm **397**, **Thánh Martinô vẫn còn sống!**

Đó là lý do các chương cuối này nói về ngài ở thì hiện tại: cuốn sách ra đời như một lời bênh vực nồng nhiệt dành cho Martinô trước các giám mục trần tục của xứ Gallia, những người khinh miệt ngài trong các hành lang quyền lực. Bạn hãy để ý sự mỉa mai tinh tế của cú đòn cuối — xứng với một luật sư lớn trước tòa: Sulpicius không viết tên một giám mục ghen tị nào để, nếu ai trong số họ công khai phản đối khi đọc cuốn sách, thì người ấy rốt cuộc sẽ tự nhận mình có tật giật mình trước mặt mọi người!

LỜI BẠT CỦA NGƯỜI DẪN CHUYỆN

Chuyện xảy ra sau đó: Cái chết của Thánh Martinô và nguồn gốc của ngày 11 tháng 11

Vì sao cuốn sách của Sulpicius Severus kết thúc mà không kể về cái chết của Thánh Martinô? Vì lý do đơn giản nhất trên đời: khi bản thảo hoàn tất và được gửi đến nhà Desiderius, vào mùa xuân hoặc mùa hè năm 397, Martinô vẫn còn đang rảo bước trên các nẻo đường xứ Gallia.

Tuy nhiên, đoạn cuối hành trình của ngài đã ở ngay trước mắt — và chính Sulpicius Severus đã kể lại không lâu sau đó trong ba bức thư khó quên (*Thư gửi Eusebius, gửi phó tế Aurelius và gửi mẹ vợ ông là Bassula*).

Vào cuối tháng 10 hoặc những ngày đầu tháng 11 của chính năm **397** ấy, khi đã rất hao mòn vì tuổi tác, Martinô hay tin các linh mục của giáo xứ **Candes** (nay là *Candes-Saint-Martin*, nơi sông Vienne đổ vào sông Loire) đang bất hòa với nhau. Trung thành với nguyên tắc không bao giờ để một xung đột nào không được hàn gắn, ngài lập tức lên đường để giảng hòa giữa họ.

Sau khi hòa giải được hàng giáo sĩ ở Candes, lúc đang chuẩn bị trở về đan viện Marmoutier yêu dấu của mình, ngài bỗng thấy kiệt sức, bị một cơn sốt rất cao quật ngã. Các môn đệ quây quanh chiếc ổ nằm của ngài, đầm đìa nước mắt: *"Thưa cha, sao cha lại bỏ chúng con? Cha phó thác chúng con cho ai, khi chúng con sẽ thành kẻ mồ côi? Sói dữ sẽ xông vào đoàn chiên của cha!"* Giằng co giữa ước muốn cuối cùng được ra đi về với Thiên Chúa và nỗi buồn phải để các đan sĩ của mình không ai che chở, bấy giờ Martinô đã thốt lên một trong những câu nói nổi tiếng nhất đời mình: **"Lạy Chúa, nếu dân Chúa còn cần đến con, con không từ chối công việc (*non recuso laborem*); xin cho ý Chúa được thể hiện."**

Trong những ngày cuối của cơn sốt, ngài thậm chí không cho đặt dưới mình một tấm nệm rơm đơn sơ: ngài nhất định chết nằm ngửa trên mặt đất, trên một lớp **tro và một chiếc áo nhặm thô ráp của kẻ sám hối**, và nói với các môn đệ: *"Một Kitô hữu không nên chết cách nào khác ngoài nằm trên tro."* Khi các linh mục muốn xoay ngài nằm nghiêng một chút để làm dịu cơn đau thể xác, ngài xin họ: *"Anh em cứ để tôi yên, hãy để tôi tiếp tục nhìn lên trời hơn là nhìn xuống đất, để tinh thần tôi quen dần với con đường nó sắp đi về với Chúa."* Trong những giây phút cuối cùng, cảm thấy Ma quỷ hiện diện đứng bên cạnh mình, ngài đối mặt với nó lần chót: *"Ngươi làm gì ở đây, hỡi con thú hung ác? Ngươi sẽ chẳng tìm thấy gì của ngươi nơi ta đâu, đồ bị nguyền rủa: ta sắp được đón vào lòng Ápraham!"* Và thế là ngài ra đi bình an, ngày **8 tháng 11 năm 397**.

Thi hài ngài được đưa bằng thuyền ngược sông Loire về thành **Tours**, có một đám đông chưa từng thấy đi theo — Sulpicius cho chúng ta biết chỉ riêng các đan sĩ đã lên đến gần hai nghìn người, chưa kể vô số phụ nữ tận hiến và toàn thể dân chúng các thị trấn, làng mạc, những người đi dọc hai bờ sông vừa đi vừa hát thánh vịnh khi con thuyền đi qua.



Một buổi sáng tháng 11 năm 397 trên sông Loire: con thuyền chở thi hài Thánh Martinô từ Candes về Tours được hàng nghìn đan sĩ và dân thành cầm đuốc trong tay đi theo trên cả hai bờ, dưới ánh nắng vàng của "Mùa hè Thánh Martinô".

Lễ an táng trọng thể tại Tours diễn ra ba ngày sau, vào ngày **11 tháng 11 năm 397**. Chính ngày ấy — ngày thi hài Martinô được đặt vào lòng đất trước ngưỡng cửa mùa đông châu Âu, vào lúc công việc đồng áng sắp kết thúc, rượu vang mới được nếm thử trong các hầm rượu và hạt dẻ đầu mùa được đem nướng — đã khắc mãi vào ký ức của cả châu Âu như là **Ngày lễ Thánh Martinô**.

Về ấn bản điện tử có minh họa này

Ấn bản bằng tiếng Việt đương đại này giới thiệu trọn vẹn, với lời văn trôi chảy và dễ đọc, nguyên tác tiếng Latinh của **Sulpicius Severus**, *De vita beati Martini* (*Patrologia Latina*, tập 20, J. P. Migne biên tập, 1845 / Wikisource).

Ngoài bản văn đương đại của toàn bộ 27 chương và của Thư đề tặng gửi Desiderius, sách còn có 14 hình minh họa (một bản đồ lịch sử và 13 bức tranh

lịch sử) cùng các ghi chú của Người dẫn chuyện về bối cảnh lịch sử, xã hội, địa lý và tâm linh của cuối thế kỷ IV.

Bản dịch tiếng Việt này được thực hiện từ ấn bản tiếng Anh, *The Life of Saint Martin*, vốn được soạn từ ấn bản đương đại bằng tiếng Bồ Đào Nha *A Vida de São Martinho*, và được phát hành theo cùng giấy phép.

Giấy phép của văn bản nguồn trên Wikisource: Creative Commons Attribution-ShareAlike 3.0 Unported / GNU FDL.